

0 \$ 05

SÉRIE A n° 6

8°
INDO-CHINOIS

17²
(11)

SÉE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

fondée par :
M. le Résident Supérieur
RENÉ ROBIN

Dirigée par :
MM. ÉMILE VAYRAC
et
NGUYỄN-VĂN-VĨNH



TRUYỆN

GIL-BLAS DE SANTILLANE

Của ông LESAGE soạn

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

diễn quốc-âm



1929

ÉDITIONS DU TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN

68, Rue Jules-Ferry

HANOI

Handwritten in blue ink:
Hanoi le 30 Août 1929
Imprimeries

Handwritten in blue ink (vertical):
conforme au n° 18000 appliqué dans le dictionnaire

Fascicule n° 11

NHỮNG SÁCH THUỘC VỀ BỘ

« ÂU-TÂY-TU-TU-ÔNG »

ĐÃ IN RA RỒI :

TRUYỆN BA NGƯỜI NGỰ-LÂM PHÁO-THỦ, của ông ALEXANDRE DUMAS soạn, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 18 quyển.

TÊ-LÊ-MẶC PHIÊU-LƯU KÝ, của ông linh-mục FÉNELON soạn, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 10 quyển.

LỊCH-SỬ ÔNG PAUL BERT, nguyên-trước của quan Nam-kỳ Thống-dốc đại-thần, nguyên Đông-Pháp Học-bộ Tổng-trưởng DE LA BROSSE, DƯƠNG-PHƯƠNG-DỨC dịch-thuật, trọn bộ 3 quyển

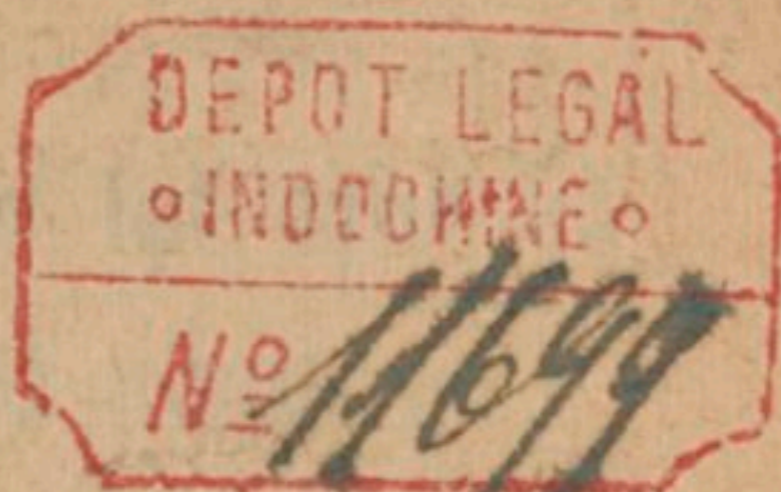
QUI-LI-VE DU KÝ, nguyên-trước bằng tiếng nước Anh, của ông SWIFT soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch-thuật, trọn bộ 3 quyển

CHUYỆN TRẺ-CON, của PERRAULT tiên-sinh soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, 1 quyển

NHỮNG HÀI-KỊCH CỦA MOLIÈRE TIÊN-SINH NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 5 quyển

THƠ NGỰ-NGÔN LA FONTAINE, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, văn Pháp và văn Quốc-ngữ do nhau, trọn bộ 2 quyển.

TRUYỆN MIẾNG DA LỬA, của ông H. DE BALZAC soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 7 quyển.



TRUYỆN

GIL-BLAS DE SANTILLANE



Của ông LESAGE soạn

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

diễn quốc-âm

QUYỀN THỨ MƯỜI-MỘT

809 Woch.

17

Kể tóm lại những sự-tích đã nói
ở quyển thứ mười 64 trang,
in ra trước rồi :

Đây là đương giờ hồi thứ II, quyển thứ sáu. Gin Ba-la tình-cờ đi nhập bọn với hai đũa đại-gian, tên là Ra-phiên và La-mê-la. Khi ấy cả lũ đương đi trốn, cứ đêm thì đi, sáng ngày lại tìm nơi sơn-lâm cùng-cốc mà vào ẩn. Hôm ấy vừa đến chỗ nghỉ, thì lương-thực thấy cạn. Hai thằng bọn bàn với Gin Ba-la và một người nữa cùng đi vào bọn là Đông An-phong, ở lại trong rừng, để hai đũa ra thành-phố Xê-gô-ba mà sắm lương rụn, và nhân tiện có dịp nào kiếm ăn sẽ sửa mẻ nữa, cũng như mẻ cướp của lão Xi-mông ở Xen-va bữa trước. Nhân Gin Ba-la đương tỏ ý nghi ngờ rằng hai đũa muốn đem tiền-của đi, bỏ hai người mà tềch đi nơi khác, La-mê-la đáp lại Gin Ba-la rằng : « Tôn-huynh nói thế chẳng hóa ra bỉ mặt hai chúng ta lắm ru ! »

mặt hai chúng tôi lắm ru! Nhưng ông ngờ bụng chúng tôi cũng là phải, bởi có việc gặp gỡ nhau ở Vay-a-dô-lich ngày xưa. Năm bảy giờ chúng tôi bỏ bàn ở đó mà đi, thì ngày hôm nay chúng tôi tất cũng có lẽ bỏ hai ông trơ-vơ ở đây mà trút. Tuy vậy mà tôn-huynh lần này lắm. Lũ bạn chúng tôi bỏ ở Vay-a-dô-lich ngày xưa là một lũ xấu tính. Bảy giờ chúng tôi đã lấy làm khó dung lắm rồi. Các ông phải biết cho những kẻ trong ghề chúng tôi đây, tuy vậy mà ăn ở với nhau thật là có tin nghĩa, nhưng mà cái tin nghĩa ấy chỉ ở đám thanh-khí với nhau mà thôi. Đến khi coi nhau đã thấy khác ý rồi, thì chúng tôi xử tệ với nhau cũng như là mọi kẻ khác. Vậy thời Gin Ba-la, và Đông An-phong nhị vị tôn-huynh ơi! Xin nhị vị tôn-huynh hãy tin chúng tôi một chút, và yên lòng để cho hai chúng tôi ra phố.

Ra-phiên lại nói: Vả có một cách để cho hai tôn-huynh yên lòng. Là để tiền bạc đây nhờ hai tôn-huynh coi giữ mà chờ hai chúng tôi về.

Ông Gin Ba-la coi đó thì biết là tình chúng tôi thật, mà chúng tôi giao cho nhị vị tôn-huynh của bầu này ở đây thật không có lòng nào e ngại bái ông lấy của chúng tôi mà đi cả. Vậy thế bây giờ hai ông đã tin chúng tôi chưa? --- Tôi đáp: Hai ngài đã

có lòng như vậy thì chúng tôi nào còn dám ngờ. Xin hai ngài cứ tùy tiện đi đâu thì đi cho.

Vừa nói buông miệng, chúng nó lên ngựa đi thẳng, đem cả thùng và dầy đi kiếm lương; để Đông An-phong với tôi ở trong bụi dương. Chúng nó vừa đi khỏi thì Đông An-phong bảo tôi rằng: « Ông Gin Ba-la ơi! tôi cần phải ngỏ bụng tôi để ông rõ. Tôi trót đi theo hai thằng kẻ cướp này đến đây, trong lòng tôi hồi-hận vô cùng. Ông không biết tôi ngậm-ngùi biết mấy mươi phen từ đó đến giờ. Tối hôm qua, trong khi tôi giữ ngựa ở góc rừng, thì tôi một mình ngậm-nghĩ lấy làm hồ thẹn với một mình. Ai đâu con nhà gia-giáo như tôi, xưa nay lấy cái liêm-sỉ làm trọng, mà lại đi đánh đàn đánh lũ với hai cái thằng phi nghĩa này. Nếu còn đi theo chúng nó nữa, một ngày kia tất quan bắt được, thì thân này thôi có còn gì mai sau nữa, chắc hẳn là bị người ta làm nhục như là một thằng ăn trộm vậy. Ông ơi! lúc nào tôi cũng ngậm-nghĩ như vậy, cho nên trong chí tôi đã quyết thế nào cũng phải từ-biệt chúng nó mà đi, kéo nữa cái đời mình cũng nhẹ-nhuộc như đời chúng nó mà thôi. Chí tôi như vậy, tôi chắc ông cũng cho tôi là phải ». --- Tôi đáp: Huynh-ông dạy rất là phải. Tuy rằng tôi đã ăn

bạn giả linh cảnh-sát mà theo chúng nó trong việc lừa gã Xi-mông, nhưng xin huynh-ông biết cho rằng những trò ấy quả bất-đắc-dĩ mà tôi phải làm, chứ lòng tôi không có lấy làm thích đâu. Tôi thề có trời xanh chứng-quả rằng khi tôi theo chúng nó mà làm cái trò quỷ-quái đó thì bụng tôi bảo dạ: « Con nhà Gin Ba-la ơi! Nếu vô phúc cho mày mà đôi-xếp nó tóm được, thì phỏng đã chết hay chưa, thật là đáng đời, chứ chẳng còn kêu ai được nữa, nhỉ! » Vậy thì bụng ông nghĩ thế nào, bụng tôi cũng vậy, ông ạ. Nếu ông đi đâu thì xin cho tôi theo cùng. Để lúc nào hai gã kia nó về đây thì đôi ta bảo nó chia phần cho một ít tiền, rồi sáng mai, hoặc ngay đêm hôm nay bà con ta xin từ-giã chúng nó mà đi thôi.

Đông An-phong chịu lời tôi bàn mà nói rằng: « Đôi chúng ta nên kip đến Va-lăng-xơ (Valence) rồi ta kiếm tàu sang Ý-đại-li, mà đăng-linh phò cho dân-quốc Vê-ni-da (Venise). Chẳng thà chúng ta đi làm lính còn hơn đi làm cái nghề đê-mạt có tội này. Và chẳng chúng nó mà chia cho chúng ta món tiền này thì kể lưng-vốn ta cũng khá đó, có thể giữ được tai mặt với đời. Tôi nói vậy không phải là tôi dùng của phi-nghĩa mà không hối-hận. Song tấm lương-tâm của tôi nó nghĩ đến cái thế bất-đắc-dĩ này, thì hình như nó

dung cho chúng ta cái việc ấy. Và chẳng nữa, tôi định trong lòng rằng, đi lập công-danh phen này mà nên được phú-qui, thì mai sau xin bồi-thường lại cho lão Xi-mông». Tôi nói với Đông An-phong rằng tình tôi cũng như vậy, rồi hai người cùng định đến sáng sớm mai thì bỏ bọn lâu-la mà đi. Chúng tôi chẳng phải là người vô tín, mà nhờ nhân khi chúng nó đi vắng, lấy cả tiền của chúng nó mà đi. Dầu rằng chúng nó ngày xưa đã lừa tôi một mẻ, nhưng nay chúng nó lại tin mình mà giao của-cải cho như thế, thì dầu nghĩ đến mà thôi cũng chẳng bụng nào dám nghĩ.

Đến tối sẩm thì hai thằng ở Xê-gô-ba về. Hòn-hở báo với chúng tôi rằng đi đã được việc, và chúng nó đã xem đất để sửa một mẻ nữa to gấp mấy mẻ trước. Ra-phiên toan kể rõ mưu-cơ định trước cho chúng tôi nghe, thì Đông An-phong đứng phắt dậy, lấy lời rất khiêm-tốn mà nói với chúng nó rằng mình không có khiêu đi theo được nghề tai-quái thì xin từ-giã chúng nó mà đi. Đông An-phong nói đoạn, tôi nói theo rằng ý tôi cũng vậy. Chúng nó ngăn-can dõ-dành chúng tôi mãi, mỗi miệng mà không chuyển, chúng nó mới thôi. Sáng hôm sau chúng nó đem của-cải chia tư, cho chúng tôi mỗi người một phần, rồi hai bên biệt-giã nhau, chúng tôi kéo thẳng về phía Va-lăng-xơ.

HỒI THỨ III

ĐÔNG AN-PHONG HẾT HỒI BỈ-CỰC
GIN BA-LA LĨNH CHỨC QUẢN-GIA

Chúng tôi vui-vẻ mà đi với nhau cho đến Bu-non (Bunol). Tới nơi ấy chẳng may phải nghỉ lại. Đông An-phong xảy bị bệnh, sốt li-bì mỗi ngày thêm nặng, tôi đã lo thay cho tính-mệnh người. May thay ở chốn ấy không có ông thầy thuốc nào cả. Trong ba ngày tôi săn-sóc nâng-niu cho bạn, rồi thấy bệnh bớt, sau khỏi hẳn. Đông An-phong thấy tôi ân-cần nâng-dỡ trong khi đau yếu, thì có ý động lòng. Tình đôi bên càng thêm mến, thề với nhau kết nghĩa tử-sinh.

Chúng tôi bấy giờ lại lên đường đi thẳng, vẫn quyết định rằng khi đến Va-lăng-xơ, hễ gặp chuyến tàu thì đi liền sang Ý-đại-lị. Hay đâu số trời đã định cho được vẻ-vang, mình tính một đường, con tào xoay vẫn lại ra lối khác. Đi đến trước một cái dinh kia, thì chúng tôi thấy một lũ nhà-quê vừa trai vừa gái, đương nhẩy múa vui mừng. Chúng tôi bèn lại gần mà xem hội-hè của họ ra làm sao. Khi chúng tôi tới nơi thì xảy ra một sự tình-cờ rất lạ, thật là Đông An-phong chẳng đợi mà nên. Tới đó thì Đông An-phong gặp ngay cha nuôi là Xĩ-tiên-bắc nam-tước (Baron Steinbach). Nam-tước cũng

nhận ngay được mặt con nuôi, bèn giơ hai cánh tay ra mà rằng: Trời đất ơi! mằng này nói sao cho xiết! Ai hay trong lúc bao nhiêu người nháo-nhác đi tìm con khắp trong bờ-cõi, mà con lại bỗng đâu ở trước mắt ta.

An-phong vội-vàng xuống ngựa, chạy lại ôm lấy nam-tước. Một già một trẻ hớn-hở vui mằng quá đỗi. Ông già nói rằng: Con ơi, con khá lại đây mau mà nghe cho biết con là con-cái nhà ai. Nói đoạn đưa An-phong vào trong dinh. Tôi bèn xuống ngựa, cột hai con ngựa vào gốc cây, rồi tôi cũng vào theo. Vừa vào khỏi cổng thì gặp ngay ông chủ dinh. Người chừng năm mươi tuổi, mặt mũi khôi-ngô. Nam-tước đem An-phong ra trình diện mà rằng: Bẩm ngài đây là con ngài đây.

Đông Xê-da đơ Lê-va (Don César de Leyva) vội-vàng ôm lấy công-tử mà rằng: Con ơi! ta là cha đẻ ra con đây. Cha bất-dắc-dĩ phải để cho con chẳng biết cha, trong bấy nhiêu lâu, lòng cha biết bao khổ-não; đòi phen ngậm đắng nuốt cay. Vốn là cha lấy mẹ con, bởi lòng yêu giầu, không may thế-tục ngặt-nghèo. Vì mẹ con kém bề dòng-dõi, mà ông con lại câu-nệ thói nhà, cho nên cha cùng với mẹ con phải mật kết hôn-nhân với nhau, duy chỉ có bạn ta đây là Xĩ-tiên-

bắc nam-tước, biết hết sự-tình, bèn mưu với ta mà đem con về nuôi-nấng ở nhà. Đến nay ông con đã qui thiên rồi, mà cha lại chỉ được có một mình con thôi, thì cha nhận con là người nối nghiệp đó. Sau nữa cha lại có một tin mắng khác nói cho con hay, là cha đã tìm trước cho con được một nơi xứng-đáng... Đông Xê-da vừa nói tới đó, thì An-phong vội-vàng giơ tay ra mà rằng: Dám thừa cha, con nay đi chim nổi long-đong, đến đây gặp được cha, mắng ấy thật là to lắm, nhưng xin cha cho con được cái mắng ấy thì cho, chứ đừng bắt con phải mua đất quá. Con được biết con là con cha, cũng đủ làm cho lòng con sung-sướng lắm rồi, lựa là cha lại phải bắt con đeo một cái khổ-não, mới được hưởng ân ấy. Dám thừa cha, xin cha chớ ở với con độc-địa hơn là ông con ở với cha ngày trước. Ông con đâu không ưng cho cha lấy mẹ con, nhưng không bắt cha phải lấy ai. -- Đông Xê-da rằng: Cha xin con hãy yên lòng. Cha đây nào có định ép nài con đâu. Cha chỉ xin con hãy ngó mặt người đàn-bà mà cha đã chọn cho con mà thôi. Tuy rằng người ấy nhan sắc tuyệt vời, lại cùng nhà ta môn đang hộ đối, nhưng cha cũng xin nguyện với con rằng thuận hay chẳng thuận, việc ấy tùy con. Nàng hiện là khách nhà ta. Con hãy theo cha vào trong

này. Cha chắc rằng khi con đã ngó thấy mặt người, thì con cũng phải chịu rằng thiên-hạ không có hai người như thế. Nói đoạn ông lão đưa con vào nhà trong. Tôi cùng với Nam-tước cũng đi theo vào luôn.

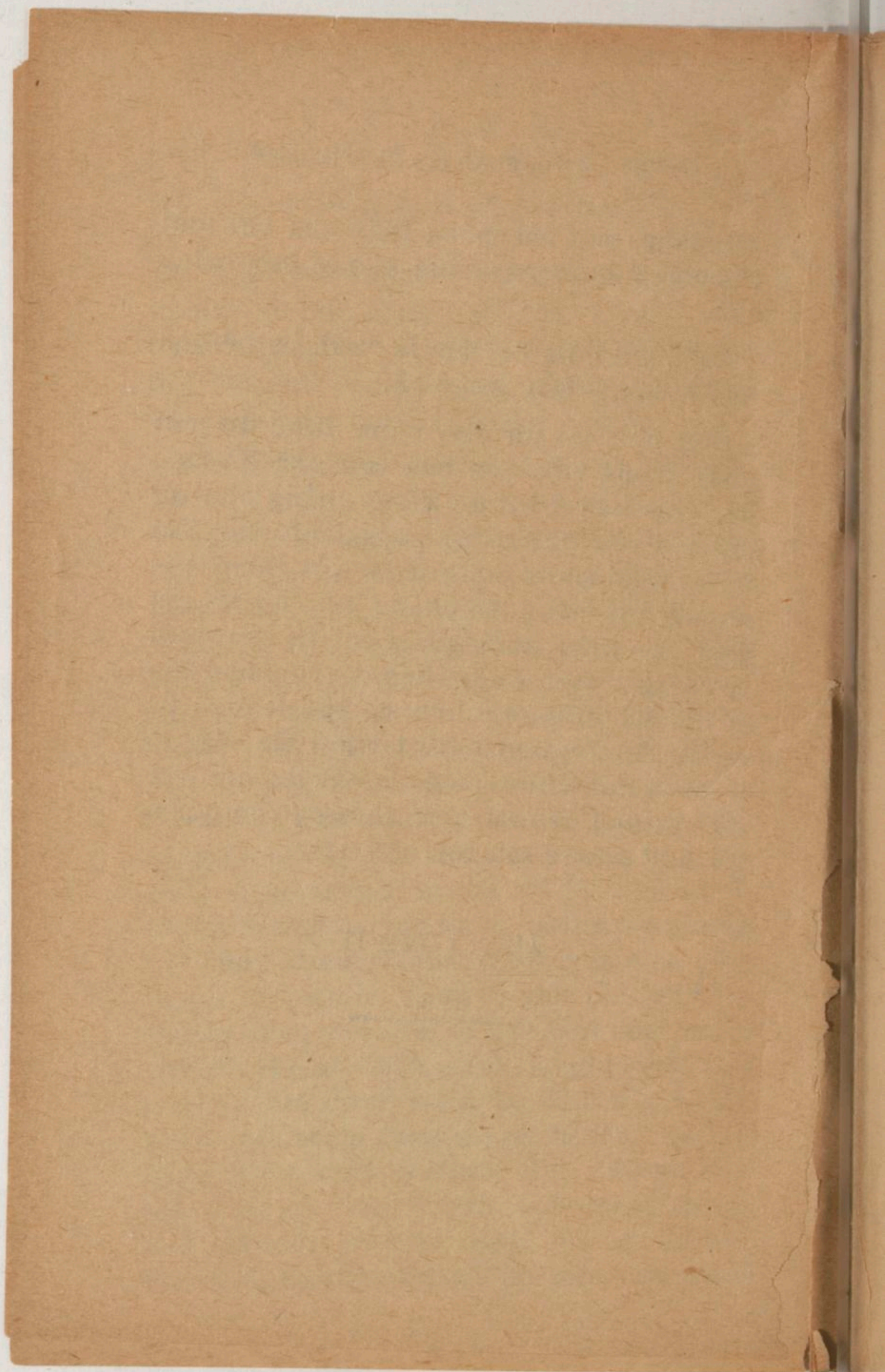
Vào đó thì gặp Bô-lăng bá với hai kiều, là Xê-ra-phinh và Giu-li nương cùng con rể là Đông Phê-năng đơ Lê-va (Don Fernand de Leyva). Lại có mấy vị quan lớn và bà lớn ngồi đông lắm. Đông Phê-năng chính là người đã bắt nàng Giu-li mà đem đi. Hôm ấy là giữa ngày hai bên cha mẹ đã thuận cho làm phép cưới nhau, cho nên trong dinh có hội hát linh-đình như thế. Khi Đông An-phong đã bước vào, cha đã thi lễ-xưng danh-hiệu cho con rồi, thì Bô-lăng bá vội vàng đứng dậy đến ôm An-phong hôn mà rằng: A người cứu ta vừa rồi đây! xin chúc mừng vạn phúc, vạn phúc! Đông An-phong ơi! công-tử coi đó thì biết trời nào có phụ người đức-hạnh. Công-tử giết mất con ta, thù ấy đáng phải trả, ai hay trời còn muốn cho đôi ta cùng toàn mệnh, lại giun-giúi cho công-tử cứu được mạng ta. Thù này ân ấy thế là tính xong. Còn con gái ta đây nhờ tay công-tử mà khỏi bị nhục dọc đường, đây thì ta lại gả cho công-tử. An-phong chẳng chờ mà mãn ước ba sinh, lời nói tỏ hết tâm lòng cảm-tạ. Mà không biết trong hai

cái mắng, một cái mắng thấy cha với một cái mắng được vợ, mắng nào to hơn mắng nào.

Cách vài hôm thì làm lễ cưới, ba bề bốn bên ai cũng thỏa thuận cả.

Còn như tôi thì may cũng được dự một phần trong việc cứu cha con nhà Bô-lăng bá, cho nên bá-tước cũng chẳng phụ ơn mà hẹn với tôi xin lập công-danh cho. Tôi tạ ơn ngài nhưng xin ở lại với Đông An-phong, thì Đông An-phong tin cần tôi mà giao cho chức quản-gia. Công-tử vừa cưới vợ xong, thì nhớ ngay đến cái việc bọn lâu-la lừa gã Xi-mông, bèn sai tôi đem cả ba nghìn đồng bạc mà trả lại cho lão. Vậy là tôi mới lĩnh chức quản-gia, mà lại làm việc bồi-thường là một việc thường các quản-gia hay làm về sau rất.

HẾT TOME II



MỤC-LỤC

Trang

QUYỀN THỨ TƯ

- Hồi thứ I. — Chán nghiệp hát bỏ chủ
phường-chèo; vì đạo-đức vào nơi
luơng-thiện. 3
- Hồi thứ II. — Làm trai chớ quá thật-
thà, gái cười chớ vội cho là phải
duyên. 12
- Hồi thứ III. — Bối thầy-thuốc Vinh-
xương tạ thế, vì si-tình cô-ả nghĩ
muru kỳ. 18
- Hồi thứ IV. — Chuyện thù mà lấy nhau 26
- Hồi thứ V. — Khi ả Bình-minh đến Xa-
la-mãng thì làm những trò gì? . . . 71
- Hồi thứ VI. — ả Bình-minh dùng muru
rất lạ, đề xiêu lòng được gã Lô-y. . 86
- Hồi thứ VII. — Vừa già, vừa ốm, vừa
hen, vẫn còn hoa-nguyệt, vẫn quen
mùi đời 99
- Hồi thứ VIII. — Chủ đầu có chủ lạ đời,
trong nhà chỉ tiếp những người bàn
thơ. 115
- Hồi thứ IX. — Bối chuyện gái cho nên
mất chủ, bỏ kinh-thành kiếm chỗ
xa-xôi 122
- Hồi thứ X. — Truyện Đông An-phong
(Don Alphonse) và ả Xê-ra-phinh
(Séraphine). 129

- Hồi thứ XI. — Bạc râu chó tưởng đã già,
chọc đầu chó ngỡ rằng là ông sư. . . 153

QUYỂN THỨ NĂM

- Hồi thứ I. — Tiểu-truyện của ông Đông
Ra-phiên 161
- Hồi thứ II. — Dẫu cường-đạo cũng có
lương-tâm, bởi thiên-duyên xui nên
kỳ-ngộ 266

QUYỂN THỨ SÁU

- Hồi thứ I. — Cảnh đẹp thú vui, chỉ
kém rượu ngon bánh tốt ; bán hàng
chiều khách, cứ chi khách quý mới
chiều 272
- Hồi thứ II. — Người ngay theo với lũ
gian, đến khi hối-hận lại bàn nhau ra 287
- Hồi thứ III. — Đông An-phong hết hồi
bĩ-cực, Gin Ba-la lĩnh chức quản-gia 293
-

LA PENSÉE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

Fondée par :

M. le Resident Supérieur

RENÉ ROBIN

Dirigée par :

MM. ÉMILE VAYRAC

et

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

TRUYỆN

GIL-BLAS DE SANTILLANE

Của ông LESAGE soạn

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

diễn quốc-âm

TOME III

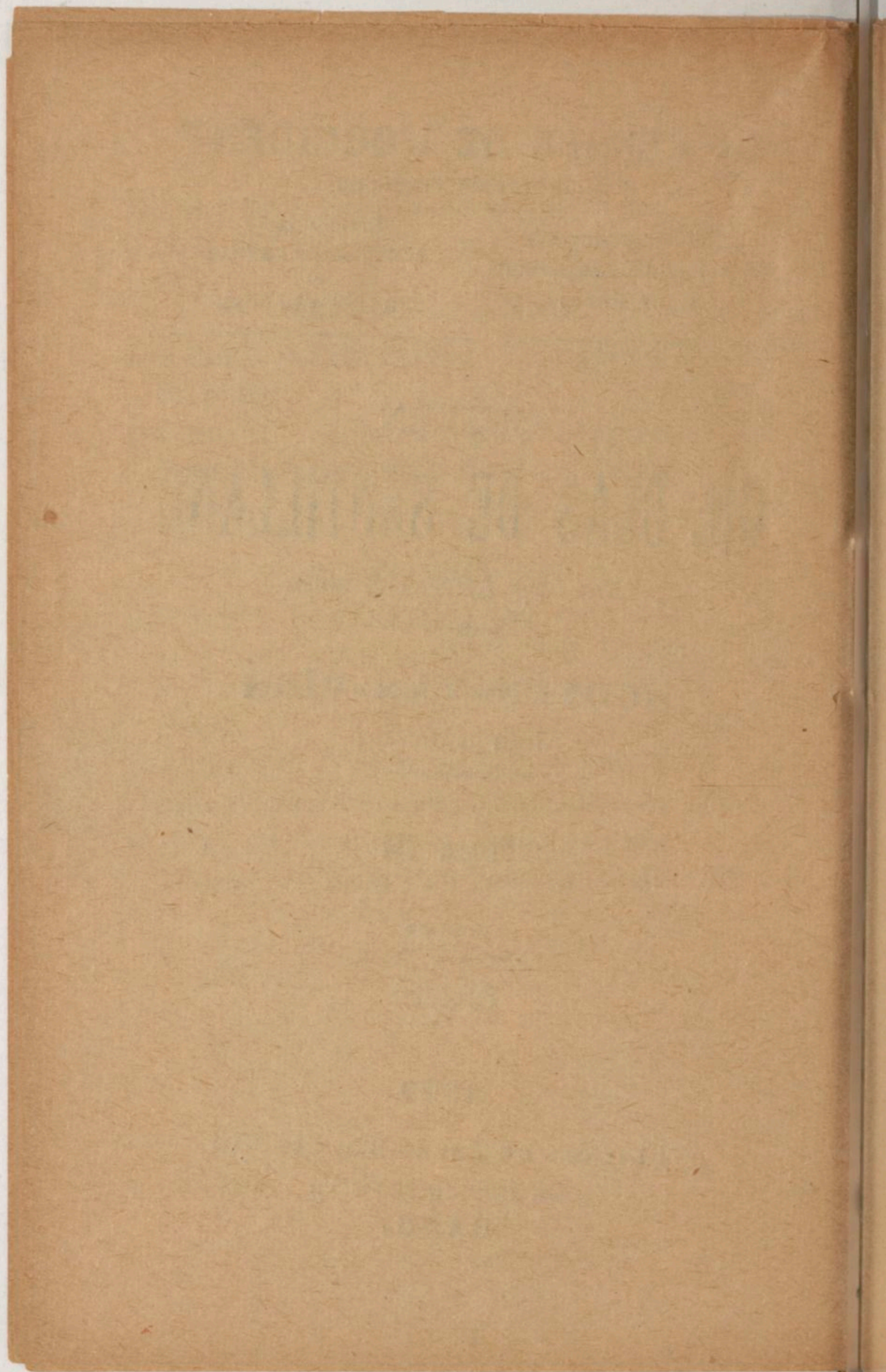


1929

ÉDITIONS DU TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN

68, Rue Jules-Ferry

HANOI



TRUYỆN
GIL-BLAS DE SANTILLANE

Của ông LESAGE soạn

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

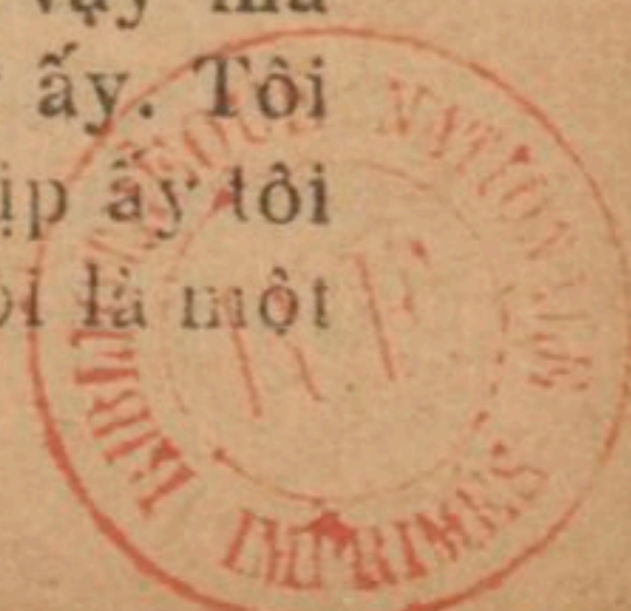
diễn quốc-âm

QUYỀN THỨ BẢY

HỒI THỨ I

NGƯỜI TIN TA CHỚ PHỤ NGƯỜI
DẤU KHÔNG AI BIẾT CÓ TRỜI CHỨNG-MINH

Tôi bèn đi sang Xen-va, đem ba nghìn đuc-ca đi trả lại cho lão Xi-mông. Tôi xin thú thật rằng trong lúc đi đường, tôi đã tình giỡn lấy món tiền ấy để làm lưng vốn riêng, gọi là lấy một cái bồng buổi mới nhận chức cho nó may-mắn ngày sau. Giả-sử tôi giữ nghiêm lấy thì không cò ai biết đó là dấu nữa. Đi chơi lãng-nhãng trong năm sáu ngày, rồi về mà bảo rằng trả cho lão Xi-mông rồi, thì hẳn Đông An-phong và cụ cố cũng tin mình mà cho là thật. Cơ-hội thật là sẵn, vậy mà tôi thắng được cái lòng dục tiểu-kỷ ấy. Tôi nay có thể khoe được rằng trong dịp ấy tôi đã ăn ở ra con người có liêm-sỉ. Tôi là một



gã hư thân, đã mấy phen đi đánh lữ với những đồ gian bộm, mà xử được như thế, thì lại chẳng là đáng khen lắm hay sao! Biết bao nhiêu kẻ hằng đi lại với những người danh-giá, mà không có lượng được như tôi. Nhứt là những kẻ giữ tiền bạc cho người ta.

Khi tôi đã đến nhà lão Xi-mông mà trả cho lão cái món tiền không dám mong còn thấy nữa rồi, tôi lại trở về dinh Lê-va Bô-lăng bá-tước bấy giờ không ở đó nữa, ngài đã cùng với con gái là Giu-li và chàng rể là Đông Phê-năng trở về Tô-lê-đa rồi. Duy chỉ còn có chủ tôi là Đông An-phong, đương mặn nồng duyên mới với nàng Xê-ra-phinh và Đông Xê-da cũng đương ngoạn cảnh dâu con mà thỏa thích bụng già. Tôi hết sức lấy lòng ông lão, thì cụ cũng yêu mến tôi lắm. Trăm việc trong nhà ở tay tôi cả. Nào các bạn điền lên nộp thuế, nào các việc chi tiêu xuất nhập, tay hòm chìa khóa đều ở tôi hết. Bao nhiêu người nhà đừa ở đều là ở dưới quyền tôi cai-quản. Nhưng tôi không theo thói những người quản-gia khác mà thấy chủ yêu lộng quyền quá đổi. Đừa nào có trái ý tôi điều gì nhưng nó trọn nghĩa-vụ với chủ thì tôi cũng không đem tâm thù vật mà đuổi nó đi. Ai làm việc nấy qui hồ cho vẹn phận-sự, lựa là phải nịnh-nọt đến tôi.

Đứa nào có mặt phép tôi mà trực tiếp với chủ để kêu xin việc gì, chẳng những tôi không thêm hấn giận mà nói hơn nói kém cho nó, tôi lại còn lấy bình tình mà trình trọt cho nó được việc. Và cái cách ông chủ tôi và cụ cố dãi tôi rất hậu như thế, thì tôi lòng nào mà chẳng ăn ở cho chính-đính. (

Nói tổng lại, thì tôi là một bậc phượng-hoàng trong đám quản-gia, thật không còn có lấy hai người như tôi.

Trong khi tôi đương vui mừng về phận tốt số hay ấy, thì cái ái-tình ở đâu, tự hồ ghen tị với tôi, muốn bắt tôi phải biết đến oai-quyền nó trong cuộc sung-sướng. Nó bèn xui giục ngay mẹ Lô-răng-xa Xê-phô-ra (Lorença Sefhora) là người thị-nữ thứ nhất của bà chủ tôi, thế nào không biết lại phải lòng ngay ông quản. Nói cho đích-đáng thì người tình-nhân tôi mới chiếm thắng được đó cũng đã gần năm mươi tuổi rồi, chứ không còn trẻ-trung gì nữa. Nhưng nước da cũng còn tươi, vẻ người thanh-tú, hai con mắt rất đẹp lại khéo dong-đưa làm cho kẻ chiếm được khả-dĩ cũng cảm như một món tốt. Duy đôi má khi kém chút hồng-hào, người hơi xanh tái một chút. Tôi đồ là nước da con gái chai-tiết đã lâu cho nên nó thế.

Mụ đó ghẹo tôi mãi, mỗi khi gặp nhau, đầu mày cuối mắt càng nồng tấm yêu. Kỳ thủy tôi còn làm bộ như người vô ý. Nàng đồ cho tôi còn vụng-về đường hoa-nguyệt, thì lại càng đắm say tôi lắm. Bấy giờ nàng mới nghĩ dùng cái ngôn-ngữ của hai con mắt với một đũa chưa thạo như tôi, có lẽ không hiểu, nàng bèn nhân một khi giáp mặt nhau chỗ vắng mà nói thật cho nghe, cái điều thâm yêu trộm giấu bấy lâu đã chầy. Tôi xem trong cách-điệu, thì biết con người sắc-xảo, khéo hở đuôi rồi lại giấu đầu. Miệng nói đấy rồi lại che mặt đấy, làm ngay ra như chuyện lỗ lờ thẹn-thùng e-ấp, nghĩ đã khéo thay. Tôi thế chẳng cưỡng được, bèn xin lấy lòng mà tạ ơn lòng. Tuy rằng trong cách giao-thiệp đó phần tôi đắm say là ít, mà phần tự-phụ tài trai là nhiều, nhưng tôi cũng làm cho người thực-nữ biết rằng đấy đã có lòng, đây há lại không xiêu dạ. Từ đó trở đi tôi lại làm ra bộ con người sốt-sắn, đến nỗi thiên-quyên phải quở vội-vàng. Khen thay con người khéo làm mặt giận, miệng thét người ta đứng-đần, mà bụng những mong cho tở lần-khân. Tôi xem ra thì ả cũng đã muốn chết rồi, nhưng còn e rẻ giá, cho nên vẫn lờ lờ ra gan, kéo nữa để cho ai chưa chiến đã thắng thì lấy đầu làm qui-báu nhau. Bởi vậy cho nên trò-

chuyện xong rồi biệt-giã nhau, hẹn đến ngày này ngày khác. Nàng thì yên trí rằng đã khéo che cho mình ngõ su-cô; mà tôi đành lòng rằng nay mai mản nguyện.

Tâm-sự của tôi đương ra vẻ may-mắn như thế thì một thằng nhỏ trong nhà tự dưng đến báo cho tôi biết một tin buồn, làm cho tôi lạnh mất lửa vui đi một chút. Thằng bé ấy là một đứa thóc-mách, trong nhà ai hơi có một thí gì nó cũng tò-mò mà biết cho kỳ được. Nó thường nịnh-nọt tôi luôn, sáng nào nó cũng có một đôi câu chuyện đến ton-hót. Hôm ấy nó vào mách tôi rằng nó biết một chuyện nực cười lắm, nó muốn kể cho tôi nghe, nhưng nó lại hẹn với tôi rằng không được hở cho ai biết, bởi vì chuyện ấy là chuyện mụ Xê-phô-ra, mà nó sợ mụ lắm. Tôi đương muốn biết chuyện, thì nó bắt tôi hẹn gì mà tôi chẳng hẹn. Tôi bèn hẹn với nó rằng xin giữ kín, rồi tôi hỏi dồn nó cho ra câu chuyện. Nó bèn mách rằng tối nào mụ Xê-phô-ra cũng mật tiếp ở trong phòng một anh thầy thuốc mổ xẻ ngoài xóm. Thầy lang ấy đẹp trai lắm, tối nào cũng vào ở lâu mới ra. Có lẽ thầy ta vào với mụ là tình ngay, song đàn-bà con gái tối đến cho trai vào phòng, con tưởng tình cũng nên nghi.

Tôi nghe chuyện ấy tức đưa lên đến tận cổ, dường như là tôi mê mụ ấy thật, tuy vậy mà tôi cũng phải nén lòng không để cho thằng bé biết tình. Lửa ghen như đốt ruột, mà tôi cũng phải gượng cười. Nhưng thằng bé vừa ra khỏi, thì tôi giở ngay mặt giận kéo đây, một mình vừa chửi vừa rửa, vừa lăm-nhằm tính kế báo thù. Có lúc tôi muốn tỏ bụng khinh mụ ấy đi, không thèm tra hỏi làm gì cái việc nhỏ-nhen. Cũng có khi thì tôi lại nghĩ thế là nó bỉ mặt mình, làm tài trai những cơn như thế, phải đuổi cho kỳ được cái đũa tranh chỗ của mình. Tôi bèn quyết chí đấu gan với thằng này một trận. Chiều tối đến tôi đứng núp một chỗ. Được một lát thì tôi thấy thầy lang đi lên vào chỗ mụ kia ở. Cũng may, giả-sử lão để tôi đứng chờ lâu thì nữa thì nguội quách mất cơn giận! Tôi bèn để cho lão vào rồi đón đường khi lão ra về. Càng thấy nó ở lâu bao nhiêu cái bụng ghen nó càng như lửa cháy, bấy giờ hăng lên chỉ muốn đánh nhau mà thôi. Đợi nó chầy này nước sau mới thấy nó ra. Tôi làm ra mặt bạo-dạn mà chạy theo nó, nhưng bấy giờ thì không biết làm sao, tự dưng tôi nghe trong mình thấy hơi nhụt, chẳng khác gì như bậc kiệt-sĩ trong truyện Hô-mê (Homère) ngày xưa. Ba-ri (Pâris) thuở trước ra đánh Mê-nê-la-xĩ

(Ménélas) dè-dụt đường nào thì bấy giờ tôi cũng dè-dụt đường ấy. Tôi nhìn gã thì thấy gã khỏe-mạnh lực-lưỡng mà thanh gươm của gã thì tôi lấy làm dài quá. Tôi đã lấy làm lo. Tuy vậy hoặc là khi ấy mình lại muốn lấy sĩ-diện với mình, hoặc là tại lẽ khác, tôi biết rằng mình yếu, biết rằng hễ đánh nhau thì nguy cho mình, mà tôi cũng nhảy vọt lên trước rồi rút gươm ra.

Thằng cha thấy vậy lấy làm kỳ mà hỏi rằng: Chi đó vậy, ông Gin Ba-lạ? Sao tự nhiên ông ở đâu lại chạy ra đây mà múa-may như biệp-khách đi dong đường vậy? Hay là ông bỡn tôi đó hẳn thôi? --- Tôi đáp: Ông thợ cạo ơi, không phải là chuyện đùa đâu, ông ạ! tôi muốn hỏi xem ông có mạnh bạo bằng ông đi chim gái hay không? Xin ông chớ tưởng rằng tôi chịu để cho ông cứ điềm-nhiên như thế mà đến thăm người đàn-bà đó. --- Y phì cười mà trả lời: Đức thánh Côm ơi! (Par Saint Côme!) chuyện đâu có chuyện nực cười! Trời ơi! thế mới biết không nên lấy bề ngoài mà xử bao giờ. --- Tôi thấy gã nói thế thì tưởng gã cũng chạy đòn, tôi mới lại càng làm già, mà bảo rằng: Anh ơi! tôi bảo này, anh nói dối ai kia, chớ tưởng với tôi mà chối như thế là đủ đâu. --- Y rằng: Ngầy quá! tôi đã khiến không nói, nhưng ngậm miệng thì e tôi với

ông không khéo một người bị hại oan, thì đành tôi phải nói vậy. Nhưng việc này là một việc bí-mật của người ta.

À Xê-phô-ra mà tiếp tôi một cách thăm vụng như thế này, chẳng qua là vì nàng có một bệnh kín, phải giấu những đũa ở trong dinh. Ở lưng nàng nguyên có một chỗ sâu-quảng, đã lâu năm, cứ mỗi tối, tôi phải vào dặt thuốc cho nàng, chứ có phải tôi vào làm gì đâu mà ông ngờ-vực cho tôi như thế. Vậy thì tôi xin ông hãy nguôi lòng, từ nay trở đi ông đừng có ngại gì nữa. Song nếu tôi phân giải như thế mà ông vẫn còn chưa thỏa, nhứt định bắt tôi phải rút gươm ra mà đấu địch, thì xin ông cứ nói, đây tôi cũng xin hầu một keo. Tôi đây vốn không phải là người sợ đòn đâu mà. Y vừa nói như thế thì tay vừa tuốt gươm ra mà đứng sững như ông tướng ra trận. Tôi lấy làm ngại cho mình quá, bèn dịu ngay lời và tra ngay gươm vào vỏ mà nói rằng: Thôi, nếu có phải như vậy, thì tôi đây cũng không phải đũa vũ-phu, không biết đề tai nghe lời phải chẳng. Cứ như lời anh vừa phân đó, thì tôi với anh từ đây không phải là thù nữa. Đồi ta nên ôm lấy nhau mà hôn đi. Y nghe tôi nói, biết tình là tôi cũng không mạnh-bạo cho lắm, chỉ làm già một lúc thế mà thôi. Nhưng y cũng nạp gươm vào rồi cười ha

hả mà giơ tay ra. Hai đứa hôn nhau rồi từ giã nhau một cách rất tử-tế.

Từ lúc đó trở đi tôi nghĩ đến Hằng-nga mà chán. Động thấy nàng đâu phải lảng ra xa, hoặc vờ đến chỗ đông cho nàng mát chuyện-trò. Tôi tránh nàng ra mặt quá đến nỗi nàng biết. Nàng thấy tôi trở mặt như thế, thì nàng muốn biết căn-cớ tại đâu. Một khi nàng gặp tôi chỗ vắng, nàng mới hỏi rằng: Hỡi ông quản, em dám hỏi vì có làm sao mà ông có ý lánh mặt em như thế? Trước kia thì sao ông sẵn-sóc hỏi em làm vậy, nay sao ông lại lảng ra? Em đến gần tự hồ ông cũng muốn chạy, là ý làm sao? Em cũng biết là em hiến mình em trước, nhưng ông anh cũng không từ thoái kia mà. Hôm nọ tôi với ông anh cùng nhau trò-chuyện, ông anh còn nhớ cho chẳng? Hôm ấy sao ông anh như lửa nòng, mà hôm nay thì ông anh như thể nước băng vậy? Thế nghĩa làm sao? Tính tôi là tính thật-thà, gặp phải những câu hỏi như thế, lấy làm khó đáp. Khi ấy tôi lúng-búng một hồi, rồi tôi đáp ra làm sao thì tôi cũng không nhớ. Chỉ nhớ rằng lời tôi đáp lại làm cho mặt mũi lòng quá đổi. Xê-phô-ra coi bộ mặt thì là một gái hiền-lành nết-na, bình nhứt rử-rỉ rừ-rì như con chiên non, thế mà khi cơn thâu-lậu nó nổi lên, thì thật là con hổ cái. Mụ

bèn quắc mắt lên lườm tôi một cách rất là dữ-dội mà bảo tôi rằng : Ta đã tưởng ta cảm chút tình riêng với mi, là ta làm cho mi được một cái hôn-hạnh lớn, bởi vì tình đó lắm bậc mã-thượng phong-lưu hồ dễ đã gọi được nên, mi là một đứa bé nhỏ như kia mà được ta đoái đến, tưởng cũng phải biết cái hồng-phúc chứ ! Thật là đáng kiếp cho ta, đê-hạ cái mình xuống quá mà yêu đến mi. Nếu mụ chỉ nói vậy mà thôi thì tôi tưởng cũng không là tệ. Mụ lại còn đặt cho tôi ước chừng một trăm thức tên nho-nhuốc bằng nhau cả. Bây giờ tôi mới nghĩ ra rằng đáng lẽ lúc ấy tôi cứ để mặc cho mụ tùy tiện mà sâu bọt giận một thôi thì phải, bởi vì là tôi đã phạm một tội rất nặng với đàn-bà, không bà nào cô nào tha được tội ấy bao giờ, là tội vờn người ta, khi người ta đã chịu lại chê người ta. Ngặt vì khi ấy tôi nóng quá, không thể nhịn được những câu nó nói nhuốc mình. Người trí-giả mà gặp những cơn như thế thì họ chỉ cười mà thôi, chứ ai lại đi thi lườm với mụ đàn-bà đương tức bao giờ, nhưng tôi nào phải là một kẻ trí-giả. Tôi mới đại miệng mà đáp rằng : Thừa bà, chúng ta đây chẳng nên khinh ai cả. Ví chẳng những bậc mã-thượng phong-lưu ấy mà nom thấy cái lưng bà, thì tôi chắc rằng cái mắt ham nhìn của họ cũng

phải đứng dừng lại ở đó mà thôi. Tôi nói chưa buông lời gươm dao ấy, thì mục và cho tôi một cái trống cổ-lai chưa có gái giận nào và được mạnh hơn. Một cái là đủ, tôi không chờ đến cái thứ hai. Tôi chạy ngay như hươu, không thì mục cũng còn đánh trúng được giấm bảy cái nữa.

Tôi qua khỏi được bước gian-truân ấy, lấy làm tạ ơn thiên-địa, cũng yên trí rằng thù kia đã trả, thì chắc mục cũng chẳng tìm cách nào mà hại mình nữa. Và tôi cũng nghĩ cái việc mới rồi, quyết là mục không dám nói hở ra mà sợ, vì mục nói ra thì xấu mục nhiều. Quả như vậy, trong mười lăm ngày tôi chẳng thấy ai nói một điều gì cả. Tôi cũng đã gần quên đứt đi rồi, bỗng nghe tin Xê-phô-ra đau nặng. Tôi vốn có lòng thương người, cho nên tôi nghe tin ấy cũng phiền thay cho mục. Thương hại mục và phàn nàn cho mục rằng: Thôi thôi, nhục vì tình mà chẳng thắng được tình, vạ này ắt hẳn đến mình đây kia. Tôi những ngậm-ngùi rằng bởi ta nên bệnh cho người, thôi thì dầu lòng yêu không núng, thì ta cũng phải xiêu dạ đoái thương. Thế mới biết tôi còn chưa lường được bụng thiên-hạ ! Tưởng là mục vì mình nên nổi tương-tư, hay đâu cái tình đã dỗi ra thù, lập tâm quyết hại để cho hồ-hên.

Một buổi sáng kia tôi vào hầu công-tử, chỉ có một thầy một tớ với nhau, tôi thấy công-tử ra dạng buồn rầu nghĩ-ngợi điều gì không biết. Tôi bèn ân-cần dám hỏi, thì công-tử bảo tôi rằng: Ta buồn là vì thấy phu-nhân độ rầy đau yếu hay gât-gông, lại ăn ở ra người phụ-bạc. Công-tử thấy tôi giật mình, thì lại rằng: Ông lấy làm lạ có phải chăng? Vậy mà thật như thế, ta không nói sai. Không biết ông với mẹ Xê-phô-ra có tình gì với nhau mà đến nỗi mẹ thù ghét ông như thế. Cái thù này là cái thù sống chết, mẹ đã nói ra miệng rằng hễ ông còn ở trong nhà này thì mẹ chết mất. Phu-nhân nguyên vẫn có lòng hâm-mộ ông lắm, kỳ thủy phu-nhân còn không muốn nghe người hầu mà làm điều bất công. Nhưng Xê-phô-ra đã ở nuôi hầu phu-nhân từ thuở nhỏ, cho nên phu-nhân vẫn vì-nể thương yêu, coi như mẹ đẻ vậy, không nỡ để cho mẹ chết. Còn phần ta thì ta quý mến phu-nhân thật, song trong việc này thì ta quyết chẳng nỡ lòng nào phụ nghĩa với ông. Dầu rằng bao nhiêu con-ở chủ yếu ở nước Y-pha-nho này chết hết, còn hơn là ta với ông phải biệt li, vì ta coi ông như em út chứ không coi ông như người làm việc trong nhà.

Khi Đông An-phong đã nói đoạn, tôi thưa rằng: Dám thưa ân nhân, cái số-kiếp tôi

vẫn phải long-đong. Khi gặp được ân-nhân vị con gặp-gỡ mà đoái dùng đến, đã tưởng phen này hết con bĩ-cực rồi; buổi thái-lai đã ngó thấy rạng dần. Ai hay khúc gian-truân chưa hết, dẫu ân-nhân hết lòng thương đến, thế cũng phải bỏ chốn này mà đi. --- Công-tử thấy tôi nói vậy thì xua tay mà rằng: Không, không, xin ông để cho ta còn cố sức biện lẽ phải chăng với phu-nhân. Ta đây không nỡ lòng nào lại vì một đũa thị-nữ đã dung-túng quá sinh nhơn, mà bỏ ông là người bạn tốt. --- Tôi lại can rằng: Thôi, xin công-tử đừng kiếm cách phân-giải làm gì, để cho phu-nhân lại càng thêm tức giận ra đó mà thôi, chứ không được ích gì. Thà rằng tôi đi nơi khác, còn hơn ở lại đây, để vì một cái thân nhỏ mọn này, làm chia rẽ công-tử với phu-nhân là đôi vợ chồng đương hòa-thuận đủ điều. Vì bằng vì tôi mà nên cái tai-họa ấy, thì suốt một đời tôi sẽ ăn-năn.

Đông An-phong nhứt định không cho tôi quyết việc ấy. Tôi coi ý công-tử trong bụng đã nhứt định rồi, vì phải tôi là đũa chỉ nghe cái lòng hằn giận nhỏ-nhen nó xui giục, thì tôi dám chắc phen này bà phải thua ông, mà kể mục Xê-phô-ra quyết là không trúng. Cũng đã có lúc tôi tức mục, toan làm lấy được, nhưng sau tôi lại nghĩ vì mình

để cho người ta thiếu-não lắm rồi, nếu mình lại còn đem cái chuyện dở của người ta ra mà nói thật cho công-tử hay, thì cái thẹn này thêm vào với cái cực kia, sẽ thành ra hai bệnh nặng, chắc là phải chết. Tôi nghĩ như thế thì bao nhiêu nỗi thù hằn quên đi hết, chỉ còn có chút thương-tám. Và chẳng tôi lại nghĩ, một cái thân mình sao nguy hiểm đến thế, bởi một mình mình mà chôn êm-dềm lịch-sự ấy bỗng hóa ra rối loạn, thì phận-sự mình tưởng phải tháo lui. Sáng tinh sương hôm sau, tôi bèn trốn đi, không từ-giã ông chủ bà chủ nữa, sợ công-tử với phu-nhân lại kiếm điều ngăn-trở gì chẳng. Trước khi tôi đi có liệt kê tinh-toán các khoản tiền-nong của chủ giao cho, mà để trong phòng đầu đó, cho mãi trách-nhiệm của mình.

HỒI THỨ II

TRỜI NÀO PHỤ KẾ TRUNG-THÀNH

PHEN NÀY MỚI THẤY HIỀN-VINH GỌI LÀ

Tôi nhân còn được con ngựa tốt, lưng vốn lại còn được những hai trăm bích-tôn (pistoles), phần nhiên là số tiền của bọn ăn cướp chia cho còn lại, vì Đông An-phong đã bồi-thường đủ số ba nghìn cho lão Xi-mông, mà không bắt mình phải trả lại phần mình. Tôi bèn mang va-lit trèo lên ngựa mà đi, tự kỷ coi mình như một người có của

riêng không phải hối-hận điều gì. Vậy thời tôi lên yên ngựa ra đi, trong bụng vững-vàng về mai-hậu, tiền lưng đã lắm, tuổi lại đương thời, nhơn nhơn cậy tài cậy trí. Và Tô-lê-đa là một nơi vui-vẻ. Bô-lăng bá-tước chắc hẳn chưa quên ơn cũ, vì dầu mình có đến ăn-mày chỗ ngủ, thì bá-tước hẳn cũng vui lòng mà tiếp vào trong nhà. Nhưng tôi nghĩ phòng xa đến nơi ấy là nơi bất-đắc-đĩ mà thôi. Bụng tôi tính trước khi phải chạy đến đó, thì tôi hãy tiêu bớt ít tiền nặng túi, để đi du-lịch trong khắp miền Mục-xi (Murcie) và Cơ-rơ-nát (Grenade), là hai xứ xưa nay tôi hằng vẫn ước-ao được đến. Tôi bèn đi theo con đường An-man-da (Almanza), rồi từ đó tôi đi thành này ra thành khác, lần lần cho đến thành Cơ-rơ-nát, đi đường bình yên mọi sự. Bấy giờ đã hình như bà Tài-thần, làm điều-dưng tôi quá đổi đi rồi, đã định buông ta được thanh thoi. Nhưng là tôi nghĩ thế, chứ kiếp long đong nào đã hết đâu.

Tôi vừa tới Cơ-rơ-nát thì gặp ngay Đông Phê-năng đơ Lê-va là rể thứ hai bá-tước. Hai bên gặp nhau cùng lấy làm lạ. Công-tử hỏi tôi rằng: Kia cậu Gin Ba-la! sao cậu ở chốn này? Cậu đến đây có việc chi đó? --- Tôi đáp: Dám thưa công-tử, công-tử nom thấy tôi ở đây đã lấy làm lạ. Khi công-

tử biết vì có gì mà tôi không được ở hầu Đông Xê-da và công-tử Đông An-phong nữa, thì tôi chắc công-tử còn lấy làm kỳ nữa. Tôi bèn đem chuyện ả Xê-phô-ra mà kể hết đầu đuôi cho công-tử nghe. Công-tử phì cười một lát rồi nghiêm mặt lại mà rằng: Nếu vậy thì tôi sẵn lòng giảng-hòa hộ cho cậu việc ấy. Cậu để tôi viết thư cho chị tôi... Tôi bèn can ngay: Thôi, xin công-tử chớ phiền làm chi việc ấy. Tôi đã từ bỏ dinh Lê-va thì chẳng phải là đi rồi lại trở về nữa. Vậy nếu công-tử có lòng thương đoái đến tôi thì tôi xin công-tử tỏ lòng thương lấy cách khác. Công-tử xem trong các nơi quen thuộc hễ có ai cần đến một người thư-ký, hoặc một người quản-gia thì xin công-tử mách tôi, và nói cho tôi đến làm. Tôi xin đoán rằng chẳng ai dám trách đến công-tử về sau. — Công-tử rằng: Tôi sẵn lòng lắm. Nhân thế tôi lại đến xứ này thăm một bà cô đau nặng, còn phải ở đây những ba tuần-lễ nữa. Hết hạn ấy rồi tôi về dinh của tôi ở Lô-qui (Lorqui), phu-nhân chờ tôi ở đó. Hiện tôi trọ ở nhà đằng kia. Công-tử vừa nói vừa giơ tay trở cho tôi một cái lấu cách chỗ đứng độ trăm bước chân. Vậy thời trong mấy hôm nữa cậu lại thăm tôi. Từ nay đến hôm ấy thì có lẽ tôi đã tìm cho cậu được một chỗ làm xứng-đáng rồi.

Cách mấy bữa tôi đến thăm thi công-tử bảo tôi rằng: Đức Giám-mục thành Co-ro-nát này là thân-thuộc với tôi lại là bạn thân với tôi, cần đến một người văn hay chữ tốt để sao lại những văn sớ, những bài giảng cho ngài. Ngài hằng soạn ra nhiều sách đạo lắm. Từ xưa đến giờ ngài làm kể đã nhiều bài giảng, hiện nay ngài vẫn còn làm, ngài thường đem ra tuyên-đọc ở giáo-đường thì nhiều người vỗ tay lắm. Tôi biết cậu có tài được việc cho ngài, cho nên tôi nói với ngài dùng cậu, thì ngài đã thuận rồi. Vậy thì cậu cứ đến hầu ngài, nói rằng tôi bảo đến. Rồi cậu cứ xem cách ngài tiếp cậu thì biết tôi có nói tốt cho cậu hay không.

Chỗ ấy thật là vừa ý tôi quá. Một buổi sáng kia, tôi ăn bận chỉnh-tề rồi tôi lại dinh Đức Giám-mục. Vì bằng tôi muốn bắt chước những nhà làm tiểu-thuyết, thì tôi tả những dinh-thất nguy-nga lộng-lẫy; tôi liệt kê các đồ qui-báu trang-hoàng, nào là những tượng những tranh; tôi lại không tha cho người đọc sách những sự-tích các bức tranh, bức tượng.

Nhưng thôi, xin chỉ nói qua để các ông biết dinh Đức Giám-mục lịch-sự bằng nơi Cung Điện nào vậy.

Tôi vào đến trong thì thấy đông-đúc những bậc giáo-mục, linh-mục, nhà-thầy, và

những viên quan võ hầu đức Giáo-mục, các vị qui-phái, các quan thị-mã, những linh hầu. Những kẻ hầu người ở đều ăn mặc rất lịch-sự, ngỡ là những quan to cả, chứ không ai dám bảo là những đũa ở. Cậu nào cậu ấy vênh-váo, khinh người như rơm như rác. Tôi nhìn họ không thể nhìn cười được, trong bụng tôi nghĩ rằng: Những thằng này cũng sừng dấy nhỉ! chúng nó ở trong vòng nô-lệ mà chúng nó không biết nhục. Vì bằng chúng nó biết ra thì có đâu chúng nó lại nhặng bộ như thế! Tôi đến gần một gã mặt-mày nghiêm-nghị như ông hộ-pháp, đứng canh cửa phòng đức Giám-mục để mở cửa đóng cửa cho khách ra vào. Tôi khúm núm sẽ hỏi xem có thể vào hầu đức Giám-mục được chăng? Gã gật mà bảo tôi rằng: Chớ đó. Đức Giám-mục ngài ra đi nghe lễ bây giờ, anh cứ đứng chực đó, lúc nào ngài đi qua thì bẩm. Tôi chẳng nói lại nửa lời, đành cứ đứng chấp tay mà đợi đó. Tôi cũng muốn gạ chuyện với mấy người quan hầu đứng đó, nhưng tôi nói thì họ nhìn tôi từ đầu xuống đến chân mà chẳng ai nói với tôi một câu nào; rồi họ lại nhìn nhau mà cười, bình như bảo nhau thằng bé cả gan quá, thân-phận như thế mà dám tự-tiện đến gỏp chuyện với những người sang-trọng như kia.

Tôi thấy chúng nó là một bọn thằng ở, mà khinh tôi như thế, thì tôi lấy làm lạ quá, khi cửa phòng đức Giám-mục đã mở ra rồi, ngài đã bước ra đến trước mặt tôi, tôi cũng vẫn còn ngẩn-ngơ. Khi ngài ra đến gần thì ai nấy đứng im phăng-phắc, người nào người ấy dương vênh-váo, làm ngay ra mặt kinh-sợ khếp-nếp. Đức Giám-mục năm bảy giờ tuổi đã sáu mươi chín. Dáng-dấp tự hồ ông chú tôi, là ông thầy-cả Gin Bê-rê (Gil Perez), nghĩa là béo mà lùn. Nhưng ngài lại còn thêm được hai cái chân vòng-kiềng, mà đầu thì hói nhẵn như gương, chỉ có được vài sợi tóc đang sau gáy. Ngài phải đội luôn trên đầu một cái mũ đan bằng lông chiên (len), có hai cái tai lòng-thông xuống. Tuy vậy mà dáng-điệu ngài đường-hoàng lịch-sự lắm, tôi nom rõ ra một người quý-phái, ý hẳn là tại tôi biết trước rồi. Những người hèn-mọn như tôi khi nhìn thấy các bậc quan sang, vẫn hay có cái yên trí ấy, làm cho nhiều kẻ trời bẩm sinh ra có tướng bản-tiện mà cũng hóa ra đường-bộ khôi-ngô.

Đức Giám-mục tiến đến gần tôi rồi ngài lấy giọng nhân-từ mà hỏi tôi muốn kêu việc gì. Tôi bèn thưa rằng: Đông Phê-năng đờ Lê-va sai tôi lại để xin vào hầu đức Giám-mục. Tôi mới nói có thế, thì ngài ỉa ầm lên rằng: « À thế ra con đấy ư? Đông Phê-năng

khen con nhiều lắm. Thôi con ở đây hầu cha. Cha kiếm được con lấy làm quý-báu lắm. Con ở đây, nghe». Ngài nói đoạn, vịn vào vai hai tên thị-mã mà đi ra. Khi ngài vừa ra khỏi, thì những người khinh tôi không thèm nói chuyện với tôi lúc nầy, xúm xít ngay lại quanh mình tôi mà hỏi-han ân cần lắm. Người tâng nịnh, kẻ chào mừng riu-rít bên tai. Họ nghe thấy mấy lời đức Giám-mục truyền cho tôi, thì họ biết rằng ngài trọng-dụng mà thôi, nhưng chưa biết ngài định giao cho chức-dịch gì, cho nên người nào cũng khao-khát muốn hỏi ra cho được. Tôi còn giận cái xác của họ lúc nầy chớ nên tôi cũng thiem không nói.

Cách một lát thì đức Giám-mục về. Ngài đòi ngay tôi vào trong phòng mà hỏi chuyện riêng. Tôi nghe cách ngài hỏi thì biết rằng ngài có ý thử tài. Tôi bèn giữ mồm giữ miệng, câu nhắc từng câu từng tiếng, kỳ thủy ngài hỏi tôi về mọi lối văn-chương. Tôi đáp lại tưởng cũng khá. Ngài biết chừng là tôi cũng thông bách-gia chư-tử Hi-lạp, La-mã. Đoạn rồi ngài lại hỏi tôi đến phép luận lẽ. Tôi vốn chỉ chăm chăm mà đợi ngài hỏi đến đó. Khi tôi trả lời xong rồi thì ngài cho tôi là thông lắm. Ngài bèn giật mình mà bảo tôi rằng: Vậy ra con cũng có giáo-dục lắm nhỉ. Bây giờ cha muốn xem

chữ con viết có tốt chăng. Tôi bèn giở ra một tờ chữ viết nắn-nót, tôi đã dự sẵn trong túi áo. Ngài lại tấm-tác khen tốt lắm. Ngài mới truyền rằng: Cha khen trí con đã thông minh, tay con viết chữ lại già-giặn lắm. Cháu cha là Đông Phê-năng đưa con lại đây hầu cha, thật đã cho cha một cái quà quý, cha cảm ơn vô cùng.

Đương nói giở thì có mấy vị quan lớn trong thành Co-rơ-nát, đến xơi cơm với đức Giám-mục. Tôi đề ngài tiếp khách rồi tôi chạy ra với lũ quan hầu. Người nào người ấy làm mặt hờn-hở mà tiếp chuyện tôi. Đến giờ ăn, tôi lại ăn cùng bàn với họ. Trong khi họ nhìn tôi thì tôi cũng nhìn họ mà xét kỹ từng người, các bậc tu-hành thì coi bộ nghiêm-chỉnh biết là dương nào, tôi ngờ toàn là những bậc sắp hiển thánh cả. Ở nơi nghiêm-nghị đó, tôi nào dám ngờ rằng những đạo-đức ấy toàn là đạo-đức ngoài mặt cả.

Tôi ngồi ăn gần một người hầu phòng đức Giám-mục đã có tuổi tên là Miên-chiêu đơ la Rông-đa (Melchior de la Ronda). Người ấy có ý tặng-bốc tôi lắm, đưa đĩa cho tôi lấy toàn những miếng ngon. Tôi thấy người lịch-sự thì tôi cũng lịch-sự trả lại. Người ấy thấy tôi lễ phép thì ra chiều ưa lắm. Khi ăn xong, bèn nói nhỏ với tôi rằng: Dám

thưa mã-thượng phong-lưu, tôi ước-ao được tiếp chuyện riêng với mã-thượng phong-lưu một lát. Y nói thế rồi y đưa tôi vào một chỗ vắng người mà bảo tôi rằng: Con ơi! khi già thoát nom thấy con, già đã đem lòng yêu mến con ngay. Cha muốn tỏ lòng yêu mến ấy cùng con, cho nên già mách con câu này là một câu có ích cho con lắm. Con vào ở trong cái nhà này là một nơi hỗn độn, người chân tu-hành ở lẫn với kẻ trá đạo-đức. Vì nếu con muốn cậy ở đôi mắt tinh đời của con mà dò xét lấy, thì cũng phải lâu ngày mới thông tỏ được đất. Vậy già muốn hà-tiện thì-giờ cho con, mà kể cho con nghe tính-nết mọi người, để cho con dễ liệu đường cư-xử.

Trước hết già hãy kể cho con nghe tính-nết Đức Giám-mục đây. Ngài là một bậc tu hành rất có đạo-đức, hằng vẫn mở lối cho dân, luôn luôn giảng dạy cho người ta biết điều thiện nghĩa. Những bài giảng tay ngài soạn lấy. Đã hai mươi năm nay ngài xa lánh chốn Triều-đình để chuyên-cần vào đàn đệ-tử. Ngài đã là một người quán-thức lại có tài hùng-biện, chỉ vui ở việc lên đàn giảng giáo, mà đệ-tử ai cũng thích nghe. Cũng có lẽ ngài hiểu-danh một chút, nhưng trong đạo làm người chẳng nên thóc-mách đến những chỗ nhân-tâm hiểm-hóc, vả chần

già đây cũng nhờ ơn cơm áo của ngài cho nên già chẳng muốn bới xấu chủ làm chi. Ví chẳng già được phép trách ngài, thì già chỉ trách ngài ở với kẻ dưới khí nghiệt một chút. Các kẻ tu-hành hầu-hạ ngài đây, ngài đã chẳng hay lấy lượng nhân-từ mà khoan-dung, động phạm lỗi gì ngài lại hay lấy bụng quá nghiêm mà trừng-trị rất nghiệt. Ngài ghét nhất là những kẻ cậy mình không có lỗi, khi ngài phạt oan lại dám viện đến thần-thế khác mà cãi lại với ngài. Những kẻ ấy thì ngài hay hành-hạ dữ lắm. Già lại còn chê ngài một lỗi nữa, là một lỗi chung của những bậc quyền-quí. Tuy ngài hằng có bụng thương kẻ thầy người tớ trong nhà, nhưng ngài thường không biết đến công-lao người hầu-hạ. Lắm kẻ tận tâm thờ ngài mà ngài cứ để cho chết già trong nhà chứ không kiếm cách gây-dựng cho nên được danh-phận. Thỉnh-thoảng ngài cũng có thưởng tiền cho một đôi người, nhưng hề có ai thân với ngài nói hộ cho thì mới được, chứ bỗng dưng ngài không mở túi ra cho bao giờ.

Người hầu già ấy kể tính-nết Đức Giám-mục cho tôi nghe như thế, đoạn rồi lại kể đến tính-nết và phẩm-hạnh mọi người tu-hành ăn cùng bàn với chúng tôi. Tôi nghe ra thì thật chẳng có tính nào hợp với mặt nào cả. Cứ theo lời ông lão nói thì họ cũng

chẳng phải là những kẻ vô-lương, nhưng kẻ vào bậc tu-hành thì không có người nào chân tu hết thấy. Duy ông lão chỉ khen có một vài người gọi là được bậc có đạo-đức. Từ đó trở đi, tôi lấy làm dễ cư-xử với các ông ấy lắm. Ngay từ bữa tối hôm ấy tôi ngồi hầu cơm các ngài, tôi cũng làm ngay ra dạng hiền-từ. Các ông tính một cái bộ mặt thì phỏng có mất gì. Chẳng trách được mà trong thiên-hạ có lắm người giả-dối.

HỒI THỨ III

GIN BA-LA ĐƯỢC THẦY TRỌNG-DỤNG LÀM NGỒI AN MÁNG LỘC CHO NGƯỜI

Buổi chiều hôm ấy tôi đi ra nhà trọ kiếm xống-áo và con ngựa rồi về dinh giám-mục mà ăn cơm tối. Họ đã sửa soạn cho tôi một cái phòng lịch-sự, đệm êm mềm ấm. Sáng hôm sau Đức Cha cho đòi tôi thật sớm, để sai tôi tinh tả lại một bài giảng. Ngài dặn dò tôi phải viết cho kỹ-càng, chớ có sai sót chữ nào. Tôi cẩn thận lắm, chép xong phải đọc đi đọc lại ba bốn lần, không để khuyết một cái dấu, một cái phẩy, một cái chấm câu nào cả. Khi tôi dâng lên, thì ngài vừa mắng lại vừa giạt mình, mà la lên rằng: Hỡi đức Bề-trên đời đời! Xưa nay chưa hề thấy một bản sao nào mà kỹ-càng như dường này! Con chép được kỹ như thế này, thì

hắn con cũng có biết mẹo làm văn đôi chút. Vậy thế cha hỏi nhỏ : Khi con chép con có thấy câu nào của cha không được trôi-chảy hay không? Cũng có lẽ có, vì trong khi cha đương nhiệt-thành mà soạn văn, thì cũng có khi nó lờ ngọn bút mà viết ra câu thất-luật. Tôi bèn làm ra mặt nhún-nhường mà thưa rằng : Dạ, dám bẩm Đức Cha, con đây tài thiên trí ngu, đâu dám cả gan mà bình-phẩm đến những thần-cú của Cha. Vì chẳng tài-trí con có rộng đi nữa, con cũng nghĩ rằng con không bác nổi được văn-chương của Cha. Văn-chương ấy con nghĩ thách được những tay soi-mới bằng mấy mươi con. -- Ngài mỉm cười, không nói gì cả. Nhưng tôi xem ra trong cái dáng-điệu đạo-đức của ngài, tự hồ cũng có ít nhiều cái bệnh-tật của những nhà làm sách.

Từ khi tôi hiến ngài đến câu nịnh trúng tim đen ấy, thì được dứt lòng ngài. Mỗi ngày tình thầy trò thêm thân-ái. Sau tôi lại thấy Đông Phê-năng báo cho biết mà mừng rằng Đức Cha ngài thương-yêu lắm, danh phận mai sau đã vững trong tay rồi. Cách ít lâu nữa thì chính miệng Đức Cha ngài lại phán cho tôi được biết chắc như thế. Tối hôm ấy, ngài đòi tôi vào trong phòng mà đọc trước cho tôi nghe một bài giảng, ngài định đem ra giáo-dường mà tuyên đọc

hôm sau. Tôi nghe giọng ngài đọc thì biết là ngài tự-đắc ở bài ấy lắm. Khi ngài đọc xong, ngài hỏi tôi cái giá-trị chung bài ấy, rồi ngài lại bảo tôi phải nói để ngài biết những chỗ nào là hay nhất. Tôi nói hão may ra cũng trúng ý ngài. Từ đó ngài cho tôi là một bậc có tài biết nghe đến chỗ thâm thúy văn-chương. Ngài khen tôi là đứa sành mà lại có tình : Được đấy con ạ ! Cha nghe con nói đó thì cho con là một đứa có tài biết nghe văn hay, chứ không phải là một đứa ngu-xuẩn đâu. Ngài bằng lòng tôi quá, đến nỗi ngài lại hẹn với tôi rằng : Gin Ba-la con ơi ! từ đây con có thể tin-cậy được ở cái danh-phận mai sau của con đó. Con không lo gì đến việc ấy nữa. Để rồi cha gây đưng cho con một phận rất hay. Cha yêu con lắm. Cha cất con lên làm gia-sư cho cha để tỏ lòng yêu mến nhé.

Tôi vừa nghe lời ngài dạy như thế thì tôi quì ngay xuống bên ngài, tôi ôm lấy hai cái đầu gối vòng-kiềng của ngài mà hôn, rồi tôi coi tôi như là một người sắp giàu-có lớn. Tôi làm cho ngài dương nói, động lòng phải ngừng câu chuyện lại. Khi tôi đã tỏ cách tạ ơn ngài xong rồi, ngài lại bảo tôi rằng : Ở con ạ, từ nay trở đi, bao nhiêu những điều bí-mật của cha, cha sẽ ký-thác tại tay con hết cả. Con lặng yên mà nghe

cha dạy mấy lời này. Cha vốn lấy việc giảng đạo làm một cái thích riêng. Nhờ Bề-trên những bài giảng của cha soạn ra, các con cái có tội đều lấy làm hay mà nghe, mà ăn-năn tội lỗi, mà hồi tỉnh tâm lòng được nhiều. Cha đã được mắt nom thấy một sự há lòng. Vì những lời cha dần dạy mà một người xưa kia rất hà-tiện, bỗng đứng nơi lũng túi tham ra, vung tiền làm việc phúc-đức. Vì lời cha mà chốn tu-hành bỗng đứng thấy đầy những kẻ xưa kia chỉ ham đường danh lợi. Vì lời cha lại thấy có gái đương rấp sa chân nơi cám-giỗ, mà kiên lại được tâm lòng thủ tiết với chồng. Bấy nhiêu điều hay cho thiên-hạ cũng đã đủ mà khuyên cha dốc lòng cần mẫn ở việc giảng dạy các đệ-tử rồi. Tuy nhiên, cha cũng còn một điều ham muốn, cha thú thật cùng con đây. Cái lòng đạo-đức của cha đã nhiều phen nó bắt cha phải ân-hận về sự ham muốn ấy, song cha nghe dẫu nó xui bảo cha thế nào, sự ham muốn ấy cha cũng không chừa được. Ham muốn ấy là ham muốn cái tiếng ngợi khen của thiên-hạ. Đã có công gọt rũa nên khúc văn hay, ai là chẳng thế. Cái hân-hạnh nên bậc hùng-biện, tự hồ vẫn môn cái lòng khao-khát danh-thơm của cha. Lời văn của cha thiên-hạ hằng vẫn chịu là đậm-đà mà thanh-tú. Duy có một cái nạn chung của các

nhà văn-sĩ, cầm bút trong lâu năm quá, tất nhiên rồi cũng đến ngày tài xuống, tinh thần câu văn cũng theo khí-lực người mà kém đi. Cái nạn ấy thì cha muốn giữ làm sao cho không mắc phải bao giờ.

Vậy thì, con ơi! nếu con hết lòng thờ cha, thì thế nào con cũng phải đoán với cha một câu này. Khi nào con thấy cái già của cha nó đã hơi vào ngọn bút rồi, thì con phải báo thật cha ngay. Điều ấy cha không tin ở cha được, bởi vì cha cũng biết cái lòng tự-phụ nó hay làm cho người ta lầm lẫn. Bởi thế cha phải cậy một người có chí ngay-thẳng không thiên-vị điều gì mới được. Người ấy cha tưởng đã tìm thấy, chính là con đó, con ạ. Cha xem con là đứa có tính cương-trực, lại có tài xử-đoán được chính-đính. Thôi thì cha phó-thác cái việc ấy cho con đó. --- Tôi bèn thưa: Nhờ Bề-trên Đức-cha hãy còn hưởng thọ được lâu, chưa phải nghĩ đến việc ấy vội. Vả Đức-cha nhờ trời được Khang-kiện như vậy, thì con chắc ngại còn được Khang-kiện như thế mãi. Con coi cha như thế đức Hồng-y giáo-chủ Xi-mê-nê-xi (Ximenès) ngày xưa có tài lạ, càng già càng rắn-giỏi. --- Ngài bèn bảo tôi: Con chớ nịnh cha làm gì. Cha biết mình rằng thế nào có ngày thịnh-linh cũng kém mất tinh-thần. Tuổi cao như tuổi cha, sao cho khỏi được

tàn-tật, mà thân-thể có tàn-tật thì tinh-thần ắt cũng chẳng lành. Vậy thì cha dặn lại con nhé. Hồ con thấy văn-chương cha kém đi chút nào thì con phải báo cha ngay. Con chớ có giấu-giếm cha một li một đỉnh nào cả, cứ tình thật mà mách báo cha, cha sẽ coi sự thật ấy như một cách con thương cha vậy. Và chẳng con chẳng thật với cha cũng không xong. Hễ vô-phúc cho con mà để cho kẻ khác chê văn cha trước thì chẳng những cha không còn yêu mến gì con nữa, mà cái danh-phận của cha hện con cũng chớ còn mong nữa. Đó, hễ con dại mà giấu giếm cha thì như thế đó.

Chủ tôi nói đến đó thì ngừng lại mà nghe xem tôi đáp thế nào. Tôi tình-nguyện xin ở được như ý Đức-cha. Từ đó trở đi ngài không còn có điều gì là điều chẳng ngổ cho tôi biết nữa. Ngài thân-yêu tôi vô cùng. Bao nhiêu đũa hầu-hạ trong dinh thấy vậy, đều có ý ghen-tị, duy có lão Miên-chiêu đơ la Rông-đa (Melchior de la Ronda) là không hiềm ghét gì tôi cả. Nhưng khi chúng nó đã thấy tôi đặc-thể với đức Giám-mục lắm rồi, thì chúng nó ăn ở với tôi một cách qui-lụy, ra luôn vào cúi, thân lươn bao quản, thật là đê-hạ, đến nỗi tôi ngờ rằng chúng nó không phải là người Y-pha-nho. Tuy vậy mà tôi cũng hết lòng làm ơn được cho ai

thì làm, nhưng tôi không có mắc những cách tăng-nịnh của chúng nó đâu. Nhờ có tôi nói với Đức-cha họ, đũa thì được đi coi một đội quân có quyền có thế. Đũa thì được cử sang làm quan ở Mê-tây-co (Mexique). Còn bạn tôi là gã Miên-chiêu, thì tôi bầm ngài thưởng cho tiền bạc rất nhiều. Tôi bầm một vài lần với ngài như thế, thì tôi mới rõ tính ngài chẳng phải là phụ công đầy-tớ, chẳng qua là ngài hay xao-nhăng mà thôi. Tự dưng ngài không hay cho, nhưng xin thì không mấy khi ngài từ-chối.

Có một việc tôi giúp cho nhà tu-hành kia, tưởng cũng nên kể. Một hôm, tên hầu bàn trong dinh, dẫn đến trước tôi một thầy cử tên là Lô-y Ga-xi-át (Louis Garcias), người trai trẻ, mặt mũi khôi-ngô mà nói rằng: Thầy này là bạn với tôi, xưa coi việc bố-thí ở trong một nhà tu các bà. Tuy là người đạo-đức mà thầy ấy cũng không tránh được khỏi lời đặt-đề thiên-hạ, đến tai Đức-cha. Ngài cả giận đã tước thầy ra ngoài đạo-phái từ ấy đến nay. Ai nói hộ ngài cũng không thương lại, mà ngài lại còn cấm không ai được bầm về việc thầy ấy nữa.

Tôi nói: Việc ấy hỏng cũng bởi thầy cử đi chạy-chọt lắm nơi quá. Tôi đã biết tính Đức-cha, ngài không ưa những kẻ nhờ tay thầy-thợ mà đến kêu với ngài những việc ấy.

Lâm thấy chỉ tổ nặng tội. Câu ấy chính ngài đã nói với tôi. Ngài thường dạy rằng: Kẻ tu-hành đã phạm phép nhà giáo, mà lại còn đi cầu thầy-thợ thì lại là phạm phép thêm, vì đem việc xấu của mình mà nói với nhiều người quyền-quí, tất là đem cái xấu của nhà giáo, mà đi phô-trương với nhiều người. Tên hầu bàn than rằng: Vậy thật không may cho bạn tôi quá. Nếu bạn tôi không nhờ cậy được tay ai giỏi, thì không biết gỡ làm sao cho ra khỏi bước này! Cũng may thầy cử này chữ viết tốt lắm. Cái tài bút-thiếp ấy có lẽ cũng dùng mà cứu được cơ. Tôi vốn chữ đã tốt, lại thấy khen thầy cử như thế, tôi bèn bảo viết cho xem có tốt hơn chữ tôi chăng? Thầy cử đưa ra một trang viết sẵn, tôi mới nhác nom lấy làm tốt quá, phải tấm-tắc khen. Tôi thấy y chữ tốt như thế, tôi mới nghĩ ngay ra một kế. Tôi bảo tên hầu bàn để cái giấy ấy cho tôi, có lẽ tôi dùng được việc cho thầy cử, kể nào tôi chưa nói vội, nhưng đến hôm sau thì có lẽ tôi đã có tin báo cho mà biết. Thầy cử thấy tôi nói thế trong bụng hờn-hở mắng, cảm như là việc đã lo xong.

Mà bụng tôi cũng muốn lo xong việc cho thầy cử thật. Ngày hôm ấy tôi bận đến việc này ngay.

Hôm ấy chỉ có một mình Đức-cha với tôi ở trong phòng. Tôi mới giở trang chữ của thầy cử ra. Đức-cha vừa nhìn thấy, tấm-tác khen và hỏi chữ ai. Tôi bèn nhân ngay dịp mà thưa rằng: Lạy Đức-cha, Đức-cha không muốn in tập bài-giảng, thì con dám xin Đức-cha, cũng cho sao một bản chữ tốt như chữ này.

Ngài phán: Chữ con cha đã lấy làm tốt lắm rồi. Nhưng chữ này lại tốt lắm. Cha ước gì sao được một bộ toàn-thư của cha bằng chữ ấy thì hay lắm. --- Tôi thưa: Lạy Đức-cha, điều ấy không khó, cha chỉ truyền một tiếng là được. Đây là chữ một thầy cử quen con. Thầy ấy được viết hầu cha thì là đại hồng-phúc cho thầy ấy, bởi vì thầy ấy chẳng may đương mang tội với Đức-cha, chỉ những mong-mỏi được đái tội lập công.

Đức-cha hỏi thầy cử nào. Tôi thưa: Lạy Đức-cha, thầy ấy tên là Lô-y Gác-xi-ất. Vô phúc để Đức-cha nổi trận lôi-đình. --- Ngài nghe thấy tên bèn nhớ ngay, mà hỏi: Có phải tên ấy xưa coi việc bố-thí ở trong một nhà tu đàn-bà chăng? Nếu phải gã ấy thì đã phạm nhiều tội nặng, cha còn có những đơn cáo trong kia. . . . --- Tôi thưa: Lạy cha, con đâu dám kêu oan cho thầy ấy. Song con biết thầy ấy lắm kẻ thù giết. Con nghe

dầu những kẻ đầu-đơn tố-cáo với Đức-cha, toàn là những kẻ có tư-hiềm, chứ không phải là vi đạo mà trình mạch Đức-cha dầu. -- Ngài truyền : Cũng có lẽ. Ở đời lắm người nham độc lắm. Vả lại, cho rằng tên ấy có phạm-lỗi đi nữa, từ ấy đến nay cũng đã hối-hận rồi. Vả cha đây rất là nhân-thứ. Con đem nó vào hầu cha, để cha xét xem có tha được thì cha tha cho.

Xem như đó, thì biết rằng người ta dầu nghiêm-khắc đến đâu, khi có lợi phải bớt nghiêm đi, thì cũng bớt. Ai hay bao nhiêu tay thầy-thợ lo toan, bao nhiêu người quyền-quí van-lạy không được, mà Đức-cha chỉ vì muốn lưu một bản toàn thư bằng chữ tốt, việc thầy cử hóa xong. Tôi vội-vàng đem tin mừng báo cho người hầu bàn, rồi người hầu bàn báo ngay cho bạn. Sáng hôm sau thầy cử đến tạ ơn tôi một cách rất là khúm-núm. Tôi đưa thầy vào hầu Đức-Giám-mục thì ngài chỉ quở mắng qua rồi ngài đưa sách ra cho mà chép. Thầy cử nắn-nót từng chữ. Khi việc xong, Đức-cha thích-chí cho thầy phục chức liền. Lại cử ngay cho làm cụ, ở nhà thờ ấp Ga-bi (Gabie) là một ấp lớn ở quanh thành Co-rơ-nát (Grenade). Thế mới biết người trên dầu tốt bụng, ngồi ăn sông lộc vẫn không cứ nơi đạo-đức mới chảy vào.

HỒI THỨ IV

GIN BA-LA BỞI QUÁ THẬT-THÀ
ĐỀ ĐẾN NỖI ÔNG GIÀ NỖI GIẬN

Trong khi tôi được thế, nay giúp kẻ này, mai đỡ người khác như vậy, thì Đông Phê-năng đã chỉnh qui-trang, rập từ Co-rơ-nát mà về quê ở. Trước khi công-tử lên đường, tôi nghĩ phải thân đến tại nhà từ-tạ. Công-tử thấy tôi được thích về chỗ làm như thế, bèn bảo tôi rằng: Cậu ở được vừa ý ông chú tôi là Đức Giám-mục như thế, thì tôi cũng mừng lắm. -- Tôi thưa rằng: Đức-cha thật là một nhà tu-hành đại-danh, con được vào làm tôi-tớ, lấy làm hân-hạnh. Ngài tính rất hiền-từ, lại có lòng thương riêng đến con, cũng là hạnh-phúc cho con, nếu không được chỗ nương-tựa như thế sao cho khuây được cái buồn rầu phải bỏ cửa Đông Xê-da và Đông An-phong. -- Công-tử nói: Tôi nghĩ Đông Xê-da và Đông An-phong mất cậu, thì bụng cũng buồn rầu như cậu phải đi ra. Nhưng có lẽ cậu cùng với cha con nhà anh tôi cũng chưa phải là biệt-ly nhau mãi. Một ngày kia dễ lại gặp nhau. -- Tôi nghe lời nói, bật tiếng thở dài, trong lòng bồi-hồi nhớ tưởng đến ân-nhân cũ. Vì chẳng có cách nào dẹp được chút nỗi phân-ly, thì tôi

chắc rằng tôi dám quyết bỏ ngay Đức Giám-mục thành Co-ro-nát, để trở về với An-phong công-tử đó. — Đông Phê-năng hiểu ý tôi như thế, lấy làm động lòng, ôm lấy tôi mà hôn rồi đoán rằng cả gia-quyển bao giờ cũng không nữa quên tôi.

Cách hôm công-tử ra đi được hai tháng, đương lúc tôi thể-thần to trong chỗ giáo-đường, tự dưng xảy ra một việc làm cho xôn-xao khắp dinh Giám-mục. Đức-cha bỗng nhiên ngộ-cảm ngã lăn đùng. Trăm nghìn người vội-vàng tấp-nập, người thang-thuốc, kẻ nâng-niu, ngài tỉnh được lại. Cách vài hôm thì ngài lại khỏe như không. Nhưng lệ xưa nay, những bệnh như bệnh ấy, bao giờ cũng phạm đến tinh-thần. Ngài làm bài giảng đầu tiên, thấy ngay văn kém. Tuy nhiên tỉ với văn xưa cũng một mười một chín mà thôi, cho nên tôi cũng chưa nói gì, đành đợi một bài nữa xem tinh-thần ngài lên xuống làm sao. Bấy giờ hãy dám thừa qua. Đến bài văn sau, thì quả kém lắm. Câu văn khắp-khẽnh. Lúc lên, lên cao quá; khi xuống, xuống rất xa. Ý-tứ mập-mờ, từ-điệu lạt-lẻo, thậm là vô vị.

Vả không những ý tôi như thế, ai nghe cũng phải chê-bai. Tôi đã thấy họ bảo nhỏ nhau rằng: Kia là văn ngộ-cảm. Bấy giờ tôi mới lăm-băm, mình lại bảo mình rằng:

Thôi, thôi, thầy bình-phẩm, liệu mà làm phận-sự mình đi. Đức-cha tinh-thần đã kén, phen này ta phải bảo ngài, trước nữa không phụ lời ủy-thác, sau nữa đừng để kẻ khác vào mách đến tai ngài trước, mà thiệt đến phận mai sau. Chúc-thư kia ắt hẳn có tên mình, mà phần di-chức ấy quyết hẳn to hơn phần hương-hỏa của thầy Xê-đi-do ngày trước, mấy quyền sách nát.

Nghĩ đi thì như thế, tôi cũng nghĩ lại thì nó lại ra thế này: Lời mách bảo ấy thật là khó nói. Nhà làm văn ai chẳng tự-đắc, hồ dễ mấy người lại chịu văn mình là dở. Dầu lời bình-phẩm chê có phải, mấy kẻ nghe trôi. Song tôi lại nghĩ, Đức-cha ngài đã ân-cần ủy-thác ta việc ấy, tất trong làng văn, ngài cũng là một người tri-kỹ, lẽ nào lời ta nói thật, lại trái được tai ngài. Vả môi-mép ta đây, tự-kỹ cũng biết là chẳng vụng, viên thuốc đắng ta sẽ khéo bao đường, để cho ngài dễ nuốt. Tôi nghĩ mãi thì quyết định rằng: Lời ủy-thác của ngài đã rành-mạch như thế, thì chẳng thà cứ nói còn hơn ngậm miệng.

Duy chỉ còn một việc khó-khăn, là chưa biết tính mở câu chuyện ra làm sao cho tiện. Cũng may ngài lại hỏi ngay tôi trước, bài văn sau thiên-hạ bình-phẩm làm sao? — Tôi mới thưa rằng ai nấy vẫn còn tấm-tắc

khen hay, duy bài sau tôi nghe thiên-hạ không được phục như các bài trước. --- Ngài bèn giật mình mà hỏi. Sao vậy! hay là chúng đã mới gặp một nhà bài-bác văn-chương nào có tài A-li-xi-tac (Aristarque) chẳng? --- Tôi thưa : Lạy cha, không, vẫn như văn của cha, ai còn dám bác. Ai là kẻ chẳng phải khen phải thích? Song cha đã có lời dặn con phải lấy tình thực mà thưa, thì con dám trình để cha biết rằng bài văn mới rồi tỉ với các bài văn trước, khí kém lực một chút. Xin cha thử xét lại xem con nói có thật hay không?

Tôi nói thế thì thấy Đức-cha tái mặt, rồi cười gượng mà bảo tôi rằng: Ha! ha! ông Gin Ba-la oi! thế ra bài văn này không vừa ý ông đó? Tôi thấy ngài hỏi thế, tôi ngần cả người ra, vội-vàng đáp rằng: Lạy cha, không phải con nói thế. Bài văn ấy con cũng lấy làm hay lắm, song tỉ với những bài văn trước của cha thì con nghe khí kém. --- Ngài rằng: Phải, tôi nghe ra lắm rồi. Anh cho tôi là tinh-thần kém rồi, có phải chẳng? Thôi thì anh nói dứt đi cho xong. À! thế ra anh bảo tôi nên xếp bút nghiên mà hưu-trí đi thôi. --- Dạ, lạy cha, giả-sử cha không truyền cho con phải nói thật, thì con đâu dám bạ miệng như thế. Con vâng lệnh cha đó mà thôi, xin cha đừng giận con vì điều

nói thật đó. — Ngài nói ngay : Tôi nào lại có trách anh câu ấy. Nếu vậy chẳng hóa ra tôi ở bất công lắm ru. Bụng anh nghĩ thế nào anh nói thật với tôi là rất phải. Nhưng bậy là cái bụng anh nghĩ, chứ không phải là cái điều anh nói thật. Thế ra xưa nay quả-thị tôi lắm, không ngờ anh ngu thiên đến thế.

Tuy rằng, tôi đã biết mình là vô-phúc rồi, song tôi cũng còn cố sức tìm phương chống-chế, may ra còn vá chắp lại được chút nào chẳng. Nhưng lạ gì cái bệnh nhà làm văn đã nổi giận, mà lại là nhà làm văn xưa nay nghe lời ca-tụng đã quen. Ngài mới truyền rằng : Thôi, đừng nói làm chi việc ấy nữa, con ạ. Con hãy còn non dại lắm, chưa phân được điều phải lẽ quấy. Vậy thì cha bảo cho con biết rằng cái bài giảng con không ưng ý đó, chính là một bài hay nhất của cha, xưa nay cha chưa từng làm được bài văn tuyệt bút như thế bao giờ, đó con. Nhờ ơn Bề-trên, linh-thần cha hãy còn vượng lắm. Âu là từ nay trở đi, để cha kiếm người nào sành văn hơn mà bàn-bạc những điều kín nhiệm của nhà cầm bút. Cha cần đến một người giỏi hơn con. Ngài nói đoạn, rồi ngài để tay lên vai tôi, đẩy ra ngoài phòng mà bảo rằng : Con ra tìm thầy thủ-quĩ, bảo thầy trả cho con một trăm đư-ca, cha cầu

nguyện Bề-trên đưa dắt cho con đề từ đây đi ra theo được vào đường hay ngõ phúc nhé. Thôi, Gin Ba-la công hỡi, ta chúc cho người được mọi thứ phúc lành, với lại được sành-sỏi hơn chút nữa.

HỒI THỨ V

LÀM ƠN CHỜ ĐỢI TRẢ ƠN

NHỮNG QUÂN BỘI-BẠC KHINH NHỜN NÓ ĐI

Tôi vừa bước ra, vừa lắc đầu chê-bai, cái bụng nhỏ-nhen của đức Giám-mục. Phần tôi oán mất nơi nhờ-vả thì ít, phần tôi căm-tức cái tính gàn-dở thì nhiều. Tôi nghĩ-ngợi mãi không biết có nên ngửa tay mà lĩnh lấy trăm đư-ca của chủ ban cho hay không? Khi tôi đã nghĩ chín rồi thì tôi bụng bảo dạ rằng đại gì chẳng lấy. Vả tiền ấy có làm cho mình phải nhịn cười lão dở người được đâu. Tôi định trong bụng khi ra đến ngoài, hễ động thấy ai nói đến van đức Giám-mục thì ta sẽ cười trước mặt thiên-hạ cho mà xem.

Tôi bèn đến tìm thầy thủ-quĩ, bảo thầy đưa cho trăm đư-ca mà không kể chuyện đầu đuôi chi cả. Xong đấy rồi tôi đi kiếm lão Miên-chiêu đơ la Rông-đa, để từ-giã lão trước khi ôm gói ra đi. Lão vốn có lòng thương yêu tôi lắm, thấy tôi mắc nạn, cũng rủ lòng tiếc nhớ. Trong khi tôi kể chuyện

cho lão nghe, thì thấy nét mặt lão u-sầu. Tuy xưa nay lão hằng kính mến chủ, nhưng khi ấy lão cũng phải vị tôi mà chê đức Giám-mục. Nhưng khi lão thấy tôi giận quá, thề rằng sau sẽ trả thù, đi nói xấu khắp trong thành-phố, thì lão can tôi rằng: Cậu ơi, cậu khá tin tôi là người tuổi-tác. Giận này nên nuốt trong lòng. Chúng ta là bậc bình-dân, dầu có giận hờn đến đâu, cũng nên kiêng-nể những nhà quý-phái. Đã đành rằng trong bọn dòng sang, cũng lắm kẻ không đáng kính-trọng chút nào. Nhưng dầu không kính họ cũng phải sợ họ, vì họ có thể hại được mình.

Tôi cảm ơn ông lão có lòng yêu mến mà chỉ bảo điều khôn lẽ phải cho đưa đầu xanh, tôi lại hẹn xin theo lời cụ. Đoạn rồi ông lão lại dặn tôi rằng: Nếu cậu ra kinh-thành Ma-đức-ly, thì cậu nên tìm đến cháu tôi, tên là gã Giô-diệp Na-va-rô (Joseph Navarro), nó làm việc hầu Đông Ban-ta-da đơ Du-ni-ga (Don Balthazar de Zuniga). Cháu tôi thật là đáng kết bạn giao-du với cậu. Tính nó cương-trực, nóng-nảy, mà dễ-dãi, ai nhờ việc gì cũng sẵn lòng làm. Tôi ước gì cậu đi lại với cháu, hai bên kết bạn thì hay. --- Tôi đoán với ông lão rằng hễ tôi ra đến kinh-thành thì tôi xin lại thăm cháu lão ngay. Và tôi cũng định trở về Ma-đức-

lị thật. Đồi bên kể tóc chân tơ dò dẫm nhau một hồi rồi, tôi từ-biệt giáo-đường ra đi, quyết hẳn không bao giờ còn về nữa. Giả-sử tôi còn giữ được con ngựa, thì tôi lên tấp ngay yên mà thẳng ruổi sang thành Tô-lê-đa. Nhưng lúc tôi thấy thế thần dương thịnh, đã trót đem bán đi mất rồi, cũng tưởng không bao giờ còn dùng đến nữa. Tôi mới đi kiếm một nơi nhà trọ mà thuê, định còn ở lại một tháng tại Co-rơ-nát, rồi mới đi tìm Bô-lăng bá-tước để xin nhờ.

Tôi đến nhà trọ thì bữa cơm vừa tới, tôi bèn hỏi thăm bà chủ trọ xem gần đó có quán ăn chẳng. Mụ liền trở cho tôi một cái tiệm ở ngay gần đó, nói rằng đồ ăn đã tốt, khách lại cũng tươm. Tôi bèn đến đó, vào một cái phòng rộng-rãi, cũng hơi ra dáng phòng ăn. Xung quanh một cái bàn dài, khăn trải nhem-nhuốc đã thấy chừng mười mười hai người ngồi chững, vừa ăn vừa nói chuyện.

Họ đem ra cho tôi một phần đồ ăn. Giả-sử như lúc khác thì tôi nom thấy miếng ăn cũng tiếc chớn vừa ra. Nhưng khi ấy tôi đương ghét ông Giám-mục, thì bụng nghĩ chẳng thà ăn rau ăn muối, còn hơn những bữa thịt-thà ở nhà chủ dở. Bảy giờ cái trí tôi như thể một nhà triết-học đã đậu tiến-sĩ ở tràng Vay-a-đô-lích, chỉ những chê-bại

kẻ ăn cao-lương mỹ-vị. Tôi mới than rằng: Hại thay cho những kẻ nếm mùi độc-dịa ở chỗ xa-hoa, bụng đã no mà miệng vẫn còn thèm, ăn quá đổi nên đau tí vị! Người ta dẫu rằng ăn ít đến đâu, cũng là đủ. Bấy giờ tôi mới nhớ đến những câu phương-ngôn về tiết-độ, lâu nay tôi đã từng quên.

Trong khi tôi ăn bữa cơm dễ-dãi ấy, chẳng còn phải ngại quá no, thì tự-dưng thấy thầy cử Gác-xi-át, bấy giờ làm cụ đạo ở Ga-bi, ở đâu cũng chạy vào chốn ấy. Thầy nom thấy tôi, thì lại ân-cần han-hỏi, đã hình như mắng rở khôn lường bởi thấy mặt tôi. Thầy ôm, thầy hôn, thầy hít, thầy tạ ơn chẳng cạn lời, làm cho tôi phải chán những cách tạ ơn. Rồi thầy lại đứng gần tôi mà rằng: Trời hỡi! quan thầy tôi ơi! phúc cho tôi đã gặp được thầy đây, chẳng lẽ lại từ-giã nhau trước khi cạn cùng nhau một chén. Nhưng ngặt vì ở quán này không có rượu nho ngon. Vậy thì xin thầy xơi cơm xong đi, tôi xin đưa thầy đến một nơi quen, ta cùng nếm với nhau một chai rượu Lư-xen (Lucène) rất là êm giọng, rồi ta lại nếm với nhau một cốc mu-xĩ-ca xứ Phong-ca-ran (Foncaral) tuyệt phẩm. Tôi xin phép thầy cho tôi đãi thầy cái tiệc nhỏ ấy, thầy đừng từ-chối, tủi mất miệng tôi mời. Trời đất ơi!

ước gì tôi được tiếp thầy trong vài ba bữa, ở trong chốn giáo-đường nhỏ của tôi, thì tôi sẽ đãi thầy như thể đãi người ân-nghĩa, nhờ ơn thầy mà tôi ở đó được no thân ấm cật.

Trong khi y nói với tôi như thế, thì nhà hàng dọn cơm ra cho y ăn. Y vừa ăn uống, thỉnh-thoảng vẫn còn tạ ơn tôi hết câu này đến câu khác. Tôi bèn nhân lúc ấy mà thuật chuyện mình lại cho y biết, nỗi chủ dở hơi, nỗi mình bị đuổi, tôi kể ra hết cho y nghe. Những tưởng y mang ân với mình như thế, thì nhân việc này, thế nào y chẳng vi ân mà kiếm lời an-ủy, mà hòa thanh với mình để trách-móc Đức-cha ở tệ. Ngờ đâu y nghe mình nói cứ lạnh-lùng như không, rồi cầm đầu ngồi ăn, từ đó không rí rảng câu nào nữa. Khi y ăn xong bữa rồi, y đứng phắt dậy, chào tôi một cách rất nguội-lạnh mà đi ra. Quân bội-bạc làm sao ! Thi ra nó biết mình từ đây không được việc gì cho nó nữa, cho nên nó hà-tiện cả từ cách lịch-thiệp, lảng ra ngay đấy cho coi. Tôi nghĩ đến điều bội-bạc chỉ cười, nhưng lúc nó ra đến cửa, tôi còn gọi với mà bảo nó rằng : « Nay ông cố coi việc phúc-đức ở nhà tu phụ-nữ, chai rượu ngon xứ Lư-xen (Lucène) mà ông mời tôi khi nãy, thì ông hãy đem ngâm nước cho nó mát đi nhé ! »

HỒI THỨ VI

BUỒN TÌNH XEM DIỄN KỊCH CHƠI
AI HAY LẠI GẶP MỘT NGƯỜI NGÀY XƯA

Gã Gác-xi-át vừa ra khỏi thì có hai người mã-thượng phong-lưu, ăn bận lịch-sự, vào ngồi gần tôi. Nói chuyện với nhau về phường hát-bội ở Co-ro-nát, và bình-phẩm với nhau một tấn tuồng mới. Cứ theo lời hai người ấy thì tấn tuồng nhiều người nghị-luận lắm. Tôi muốn đi xem ngay tối hôm ấy. Vốn từ khi tôi đến thành Co-ro-nát, chưa được đi coi hát hôm nào. Ở nơi giáo-đường thường coi cuộc diễn-kịch là một cuộc chơi trái đạo, cho nên tôi không dám đi, cứ ở luôn bên mình ông Giám mục. Chỉ lấy việc xem văn giảng làm vui.

Khi tôi đến rạp hát thì thấy đã đông người. Om-xòm những tiếng chê khen từ trước khi khai diễn. Người nói hay, kẻ rằng dở. Bên tay mặt thì nghe nói: Xưa nay chưa có bài nào văn hay như thế. Bên tay trái, thì nghe nói: Văn-chương đâu có văn-chương khốn nạn! Nói cho phải, thì nhà soạn kịch cũng lắm nhà dở thật. Nhưng những kẻ bình-phẩm bài kịch lại lắm kẻ dở hơn. Khi tôi nghĩ đến những cảnh tức mình của nhà soạn kịch, thì tôi lại phục những người đã có tài lại có can-đảm để

mà vượt được cái ngu dốt của thiên-hạ, và cái thói bình-phẩm cần của bọn hay chữ dỏ-dang, làm cho thiên ý người ta.

Một lát thấy tên chùm hát ra khai diễn. Tên ấy vừa ra đến sàn, ai nấy vỗ tay âm-ỹ. Tôi đủ biết là một tên con-hát đã có tiếng, làm gì bọn ngốc cũng khen hay. Sau quả như vậy. Tên ấy động mở miệng, giơ tay, chưa ai nghe ra tiếng gì, cũng đã vỗ tay vỗ rập ra rồi. Tên ấy thấy thiên-hạ yêu thì có ý nhờn. Nhiều khi ra hát bỏ cả phép tắc. Thật là đáng thối còi mà chê mới phải.

Họ lại còn hay vỗ tay cho mấy tên kếp nữa, và một tên đào, đóng vai con-nụ. Tôi bèn nhìn kỹ ả đào ấy, hay đâu chính là ả Lô-ra (Laure), ả Lô-ra yêu quý của tôi ngày trước, ả Lô-ra tôi vẫn tưởng còn ở Ma-đúc-li, hầu cho ả A-xê-ni (Arsénie). Chính ả đó rồi, không còn ngờ nữa. Nhưng tôi hầy còn e, mắt mình quáng, tai mình ù, tôi bèn hỏi một người ngồi cạnh xem tên ả là gì? Người ấy hỏi tôi: Ông này ở đâu mới đến, mà lại không biết nàng E-xi-en (Estelle)?

Dẫu tên không phải, nhưng người giống lắm, không thể còn ngờ được nữa. Tôi mới đồ rằng ả này đổi nghề, lại đổi cả tên. Tôi lại hỏi người ngồi bên tôi xem ả có món nhân-ngãi nào sang chảnh? Thói người đi coi hát, vẫn phải biết hết sự riêng nhà con

hát. Người ấy nói rằng đã hai tháng nay, có một người Bồ-đào-nha, là Ma-ri-an-va hầu-tước (Marquis de Marielva) mất nhiều tiền với ả lảm. Giả-sử tôi không e khiếm-nhã hỏi căn-vấn người chưa quen quá thì để người ấy còn thuật chuyện nữa cho tôi biết. Từ lúc đó trở đi tôi không nghĩ gì đến bài tuồng nữa, chỉ tư-tưởng việc riêng người tình-nhân cũ. Ví bằng lúc tan hát đi ra, ai có hỏi tôi tán hát những gì, thì chắc hẳn tôi cũng khó nói. Từ đó tôi về chỉ bản-khoản tưởng nhớ đến nàng Lô-ra, nàng E-xi-ten, định đến hôm sau tìm lại nhà nàng cho được. Nghĩ cũng lo, không biết nàng tiếp mình thế nào.

Những e rằng trong cơn vận thăng, nàng hẳn chẳng nhớ chi người cũ quen nhau từ thuở hàn-vi. Và tôi với nàng lại có điều ở tệ, thì có lẽ nàng cũng làm lơ như không quen biết để trả thù. Tuy vậy mà tôi cũng nhưt quyết đi cho đến nơi. Tôi về quán ăn một bữa cơm xoàng, rồi về phòng bản-khoản chờ đợi, nóng lòng mong cho chóng sáng.

Đêm hôm ấy tôi không ngủ được mấy, mới tang-tảng sáng đã dậy rồi. Nhưng tôi nghĩ cô nhân-ngãi một vị thiếu-niên qui-phái như thế, tất chẳng phải là người dậy sớm. Tôi bèn dùng cả buổi sáng, trong ba bốn giờ đồng-hồ mà trang-điểm, cao mày cao mặt, dán phấn, xoa hương. Tôi muốn

ăn bận ra con người lịch-sự mà đến nhà nàng, để cho nàng tiếp tôi, ngộ có thấy ai cũng không phải thẹn. Chừng mười giờ thì tôi xuất-hành, đến rạp hát mà hỏi thăm nhà thì họ chỉ cho tôi một cái dinh lớn, nàng ở tầng gác thứ nhứt. Tôi vào gõ cửa thì có một con nụ ra mở, tôi bèn sai nó vào trình với cô rằng có một chàng niên-thiếu muốn vào hầu cô. Con nụ vào thưa, thì tôi vắng nghe thấy nàng ở trong nhà to tiếng mà bảo nó rằng: Ra hỏi xem người ấy là ai? Hỏi gì? Bảo vào trong này.

Tôi đồ ngay là mình vụng kén lúc, tình-lang của ả đưng ở trong nhà, mà ả nói to thế để cho tình-lang biết rằng ta đây không phải đưa tiếp trộm những tin đi mỗi lại đâu. Tôi đoán chẳng sai chút nào. Thì ra người Bồ-đào-nha sáng nào cũng ở đó với nàng cho đến nửa buổi. Tôi đã chắc chuyến này ả ra mà mắng cho như tát nước. Hay đâu ả vừa nom thấy tôi thì chạy xô ngay ra, giơ hai tay ôm lấy tôi mà rằng: «Trời ơi! Anh tôi kia! Anh tôi ở đâu mà lại đến đây!» Nói đoạn ả hôn tôi một hồi, tưởng ngạt mất hơi. Rồi ả buông tôi ra, ngảnh lại hầu-tước mà rằng: Hầu-tước tha lỗi cho thiếp nhé. Tình máu mủ, không sao giữ được lễ phép với hầu-tước. Anh em yêu nhau quá đôi, mà ba năm trời nay ly-biệt.

Anh Gin Ba-la ơi! Vậy thế ở nhà ai nấy mạnh khỏe bình yên chứ?

Tôi lấy làm ngượng-nghịu khó nghĩ quá. Nhưng nghĩ ngay ra cái mưu-mẹo của ả, cho nên mình cũng phải liệu bài mà chống-chế cho xuôi câu chuyện. Tôi bèn đáp: Em ơi! nhờ trời thầy mẹ ở nhà vẫn được mạnh giỏi. ả lại rằng: Anh thấy em nay đi chèo hát thế này, em chắc rằng anh cũng lấy làm lạ, mà trách em hư. Nhưng xin anh trước khi xử án cho em, thì anh hãy để cho em phân sau trước. Cách ba năm nay, cha đem em mà gả cho quan trung-úy An-tô-ni-ô Kê-lô (Antonio Coello) cũng tưởng đã gây-dựng cho em được một phận. Trung-úy đem em từ A-xi-tu-ri (les Asturies) ra đến kinh-thành. Chẳng may vợ chồng ăn ở với nhau chỉ được có sáu tháng, thì rủi-ro gặp phải một việc đánh nhau, vì ghen hung-hổ giết mất một gã thiếu-niên mã-thượng, con nhà quyền-quí. Sau phải trốn sang đất Ca-ta-luân (Catalogne), bao nhiêu những châu báu vàng bạc trong nhà đem đi hết cả. Đến Bạc-xo-luân (Barcelone) thì xuống tàu sang Ý-đại-li, đang lên giúp chính-phủ Vê-ni-sơ (Venise) đi đánh giặc Thổ-nhĩ-kỳ, sau chết trận ở Mô-rê (Morée). Trong khi ấy ở nhà có một vùng đất, bị tịch-biên, thành ra em khánh-kiệt cả. Thế thì biết tính làm sao?

Mình là một bậc gái góa sang-trọng, thật là khó nghĩ. Chẳng lẽ lại về quê nhà. Về mà làm gì? Về đến nhà, họ hàng có thương tình chẳng nữa, thì cũng chỉ kiếm mấy lời an-ủy mà thôi. Vả mình lại là con nhà gia-giáo, chẳng lẽ dám đi làm càn chơi bậy nó hoài mất một đời. Bởi thế cho nên em theo nghề diễn kịch, để vớt lấy tiếng-tâm đó anh ạ.

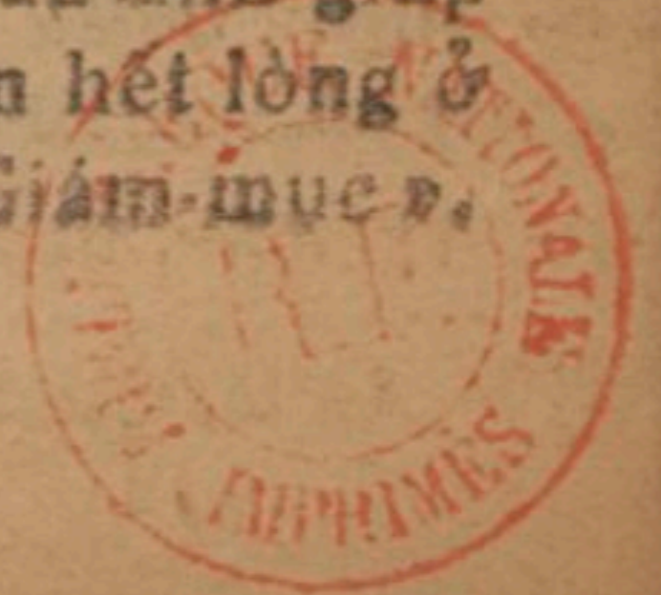
Tôi nghe ả đứng đưng mà nói câu chuyện như thật, tôi buồn cười quá, phải hết sức mà giữ miệng mới khỏi bật cười. Sau tôi cũng cố gượng được mà nói rằng: Em tính như thế, anh cho là phải đó. Mà nay anh lại thấy em được cửa nhà sang-trọng như thế này, anh cũng mừng cho em lắm.

Thiếu-niên hầu-tước đứng nghe tòng đầu triệt vĩ, cũng thật-thà, cho câu chuyện là thật. Lại hỏi tôi có việc làm ở Co-rơ-nát hay ở đâu chẳng? Tôi ngần-ngor một hồi, chưa biết có nên nói thật hay chẳng. Sau nghĩ cũng không cần chi phải nói dối, tôi bèn cứ thật mà nói. Tôi kể từ khi vào hầu Đức Giám-mục cho đến lúc vì nổi bịnh-phẩm văn-chương thật-thà quá, mà phải đi ra. Tôi chẳng quản đến lời đã hẹn với lão Miên-chiêu, nhân bấy giờ tôi đem văn-chương ông Giám-mục ra mà ché lấy ché dề. Nực cười thay là ả Lô-ra, nghe tôi nói chuyện, lại tưởng tôi cũng bất-chước ả, mà

đặt-đề nên chuyện hảo-huyền, ả nhin cười không nổi, phải buông mồm ra mà cười lăn cười lộn, có ý khen tôi khéo vẽ-vời, mà nói được y như thật. Nếu ả biết rằng chuyện thật, thì tôi chắc ả hết nực cười.

Khi tôi kể chuyện vừa đến chỗ đi mượn nhà trọ, thì một đứa ở ra trình rằng cơm đã dọn xong. Tôi bèn từ-giã, khiến về quán ăn cơm, thì ả giữ lại mà rằng: Thế nào, anh định đi đâu bây giờ? Em muốn anh ở lại đây ăn cơm với em. Em nào lại để cho anh ở ngoài nhà trọ; mà anh nỡ bỏ em anh đi, đó a anh? Anh phải ăn ở đây, phải ở nhà này. Từ giờ đến chiều anh phải đi lấy quần áo lại đây. Đã có sẵn một nơi cho anh nằm tử-tế.

Thiếu-niên hầu-tước, ý chừng không muốn cho tôi ở đó, bèn nói với ả rằng: « Cô ơi! Như thế tôi tưởng hơi bất tiện, bởi vì nhà cô ở đây chật hẹp. Vả tôi coi anh cô cũng là một gã giỏi trai, tôi mới biết cũng đã ưạ lắm. Vậy, tôi muốn được dùng anh làm người thư-ký yêu-mến nhất, trăm việc cửa nhà phó-thác. Ngay tối nay tôi xin mời anh lại đằng nhà tôi. Để tôi về bảo chúng dọn chỗ ngủ. Lương thì tôi xin biếu anh mỗi tháng bốn trăm đư-ca. Nếu về sau anh giúp cho tôi được việc, thì tôi lại xin hết lòng ở để anh khỏi phải tiếc nhà Đức Giám-mục ».



TRUNG BẮC TÂN VĂN

NHẬT - BÁO

GIÁ MUA CÓ HẠN

Bắc-kỳ, Trung-kỳ Ai-lao	Tờ buổi trưa	Tờ buổi tối	Cả hai
Cả năm	3 \$ 00	6 \$ 00	8 \$ 00
Sáu tháng	1 60	3 20	4 80
Ba tháng	0 90	1 80	2 00

Nam-kỳ và ngoại-quốc phải trả thêm tiền cước

Hạn mua báo kể từ ngày 1^{er} hoặc ngày 16 mỗi tháng

HỌC - BÁO

MỖI THÁNG RA MỘT KỶ

Khẩn-thiết cho các trường Sơ-dãng công và tư

Mỗi năm 12 \$ 00

Các vị giao-sư mua thì tính giá riêng

7 \$ 20

Các ngài mua báo, xin trả cho tiền trước

Gửi thư mua báo và tiền, xin cứ đề

Trung-Bắc Tân-Văn, Hanoi

LA PENSÉE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

SÉRIE A. — *Œuvres Classiques*
Antiques ou Modernes
(Couverture crème)

SÉRIE B. — *Œuvres Populaires*
Françaises ou Étrangères
(Couverture rouge)

SÉRIE C. — *Ouvrages Didactiques*
et Livres de Vulgarisation
(Couverture verte)

Il paraît par mois au moins deux fascicules de 64 pages au minimum.

ÂU-TÂY TƯ-TƯỞNG

Dịch-văn thư-xã

Chia làm ba loại :

LOẠI A. — *Những sách kinh-diễn*
cô hoặc kim (Bia vàng)

LOẠI B. — *Những sách quốc-dân đọc nhiều*
Nguyên-trước tiếng Pháp
hoặc tiếng ngoại-quốc
(Bia đỏ)

LOẠI C. — *Những sách dạy học*
và sách phổ-thông
(Bia xanh)

Mỗi tháng xuất-bản ít ra hai quyển, mỗi quyển số ít là 64 trang.